



# RIHUM

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda.

«CLOCHE d'ARGENT» pour Coectails et Punch

Produit des Sucrieries et Raffineries

de HIỆP-HÒA



Agents exclusifs: **DENIS FRÈRES**

## Tiểu thuyết CỬ KINH PÉTAIN CÁCH NGÔN

TÁC PHẨM ĐẦU TIÊN

của

NHA XUẤT-BẢN «ĐẠI-VIỆT»

Tác-giả: **HỒ BIỂU-CHÁNH**

là một quyển tiểu-thuyết đã làm lan rộng, xôn xao trong làng tiểu-thuyết. Đọc «CỬ-KINH» các bậc phê-huyền phải dìm mình, phải xem xét lại tất cả tiểu-thuyết đã có ở gia-dình mình, như là phải cân thàn trong sự lựa chọn tiểu-thuyết mà mua.

Tiểu-thuyết là rất mỹ-thuật, dày hơn 160 trang. Giá bán 4.70

A-ĐÔNG TRIẾT-LÝ HIỆP-GIẢI

ĐẶNG-THỨC-LIÊNG

Sơn giả

HỒ-VĂN-TRUNG

là một quyển sách có nhiều câu cách ngôn của Thống chế Pétain. Một câu cách ngôn ấy đều có câu triết-ly của bậc I-hành-Hiền A-đông chiếu đối bằng Hán-văn, Việt-văn và Pháp-văn. Lại cũng có lời phụ giải chung, thật rõ ràng, sách in khéo, bìa đẹp, khổ lớn, giấy tốt.

Giá: Giấy thường 4.50  
Giấy tốt 3.00

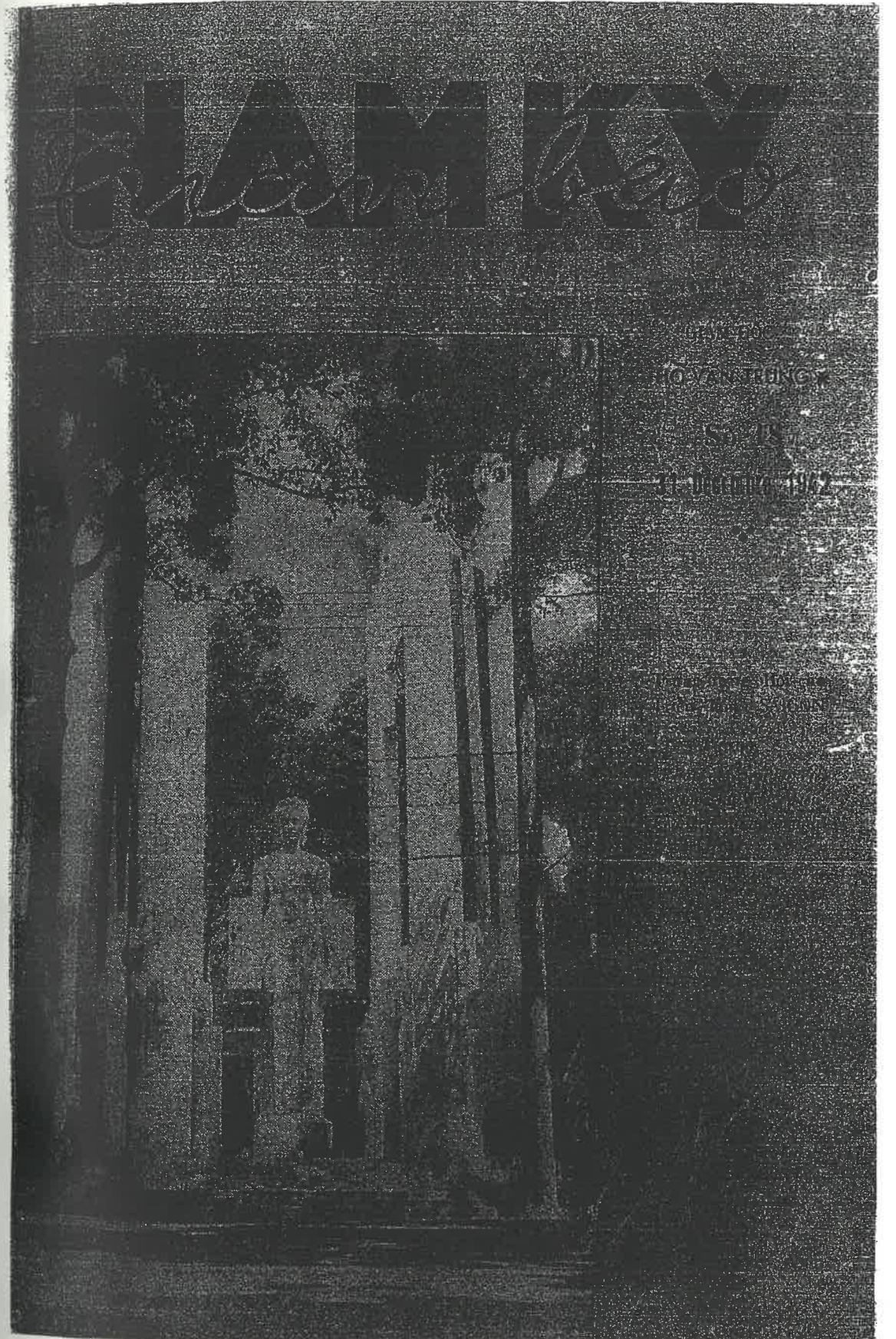
Mua sĩ sách và tiểu-thuyết có huê-hồng. Xin thương lượng với **HỒ-VĂN-KỶ-TRẦN**  
Quản-ly Nhà xuất-bản «ĐẠI-VIỆT»  
5, Rue de Reims — SAIGON

Imp. THANH-MAU, 3 Rue de Reims — Saigon

Le Gérant: **HỒ-VĂN-KỶ-TRẦN**

**MAI-QUANG**

IMPRIMERIE BRAZILIENNERIE  
10, R. DE DIENH SAIGON



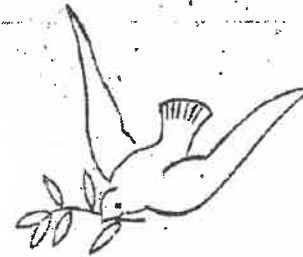
KK-2004

# NĂM 1943 XEM QUÁ-VẮNG ĐOÁN TƯỞNG-LAI

NĂM 1942 đến bữa nay thì dứt.

Qua ngày mai chúng ta sẽ bước vào năm mới, là năm 1943.

Chúng ta nên tỉnh tâm mà suy xét một chút coi



trong năm rồi chúng ta có được bao nhiêu hạnh-phước và chúng ta đã trải qua mấy lúc nguy nan.

Chúng ta phải công-nhận rằng trong năm 1942 chúng ta hưởng hạnh-phước được nhiều, mà chúng ta gặp nguy nan cũng không phải ít.

Lúc ban đầu, chúng ta phải bồi-hồi lo ngại, vì cuộc chiến-tranh tràn lan tới Đông-Á, nạn khòì lửa có lúc bỏ lần đến chung quanh xứ ta. Rồi sau chúng ta còn bồi-hồi về nỗi mấy xứ Pháp-thuộc là Madagascar, Maroc, Algérie, Tunisie, Réunion và Tây-phi-châu, tay chơn của chánh-quốc cũng như xứ ta, lần lượt bị Anh-Mỹ đổ binh xâm chiếm, làm cho Đức-Ý phải xua binh chiếm cả nước Pháp để đối phó với địch-quân và phải thủ luôn quân-cảng Toulon, khiến cho thủy-quân hùng-dũng của nước Pháp phải vì danh-dự mà tự nhận chìm cả đạo chiến-thuyền quý báu mạnh-mẽ, không đánh để lọt vào tay bên nào hết.

Tuy chúng ta bồi-hồi với tương-lai bị mấy ách bao phủ, áo-nào vì chánh-quốc gặp nhiều bước gian-nan, nhưng mà riêng về phần Đông-Pháp ta, nhờ quan-Tổng-giống Tonin quyền Jean DECOUX khéo điều-đinh, nên quê hương ta được man-mác thanh bình giữa địa cầu ấm áp chán đông. Đó là cái hạnh-phước-lo tác của quan Thủ-tiền duy-công kiến-trúc cho chúng ta nên chúng ta mới khỏi lẩn giạ

bại sản, nghiệp phá thân vong, mà lại còn được tho' thời an-nhàn, làm ăn thông-thả. Đã được hưởng cái hạnh-phước lo tác ấy rồi, vì dầu chúng ta có chịu chút ít khó-khẩn về đường sanh-hoại, hay là chịu thiếu thốn một vài phẩm thực-thường dùng đi nữa, chúng ta cũng nên khóa-lấp làm lo... hãy nghĩ rằng cả hoàn-cầu thiên hạ đều bị nguy-nạn, thế thì chúng ta không được phép riêng hưởng cảnh đời hoàn-toàn sung-sướng.

Ấy vậy, cái quá-vắng của chúng ta trước kia xem thấy mặt mùa, mà rồi sau được trở ra thanh-bạch.

Còn cái tương-lai thì đã lộ mầm rục rờ ra rồi. Với Hội-chợ Triền-lâm Saigon nguy-ngha mỹ lệ đã mở cửa mấy bữa rày, với tri-ý của các vị Thủ-lãnh ta vẫn một mực hăng hái lo giữ gìn cương-thổ, lo bảo hộ nhơn-dân, thế thì chúng ta nên tin chắc tương-lai của quốc-gia sẽ đầm-ấm tươi-cười, mạng-vận của Đông-Pháp sẽ vững vàng cứng-cỏi.

Năm 1943 sẽ đem lại cho chúng ta nhiều hạnh-phước khác-nữa, song chúng ta phải biết giữ-trì từ trọng-kỷ-luật mà làm ăn, phải biết đời-trì-rửa-lòng mà qui-sánh-cải-tá, phải biết tri-chí-kiên-tâm mà lập-tại-nghề, rèn-học-thức, như là phải un-đúc cái khối Pháp-Việt tinh-hoa để làm-nền-tảng cho sự-tân-hóa của Liên-Bang Đông-Pháp.

## HỒ VĂN TRUNG

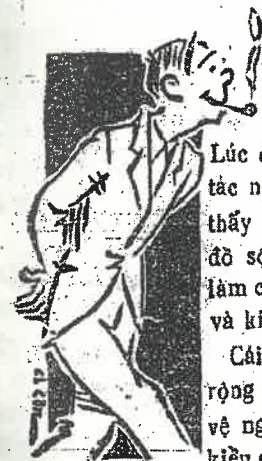
Tôi để lòng nhiệt-thành mà cầu-chúc cho thân-dân hải-ngoại ở cách-hiện-ta và cầu-chúc cho các-tử binh-giêu-mến-của-chúng-ta còn ở ngoài-biên-giới.

Nước Pháp vẫn miên-trường.

Chúc các bạn-giêu-mến-lần-niên-hạnh-hi.

Thương-tướng PETAIN

# BA LẦN ĐI XEM HỘI-CHỢ SAIGON



Một tuần-lẽ trước ngày khai-mạc, tôi đã kiểm-cách vô coi Hội-chợ được một lần. Lúc đó còn là một số tạo-tác ngồn-ngang, nhưng đã thấy mọc lên những tòa nhà đồ-sộ mà cách kiến-trúc đã làm cho tôi phải ngạc-nhiên và kính-phục.

Cái cao chót vót - cái rộng thành-thang - cái bề-về nghiêm-trang - cái yêu-khiêu diêm-lệ. Nhưng tuy mỗi

cái mỗi vẻ đẹp riêng, mà hết thấy đều cân-đối, điều-hòa, tỏ ra sự-hiệp-thông minh giữa những tài-tri đặc-biệt.

Nghe đâu có tới sáu nhà kiến-trúc, vừa Pháp-vừa Nam, đã cộng-tác với nhau để vẽ nên những đồ-án cho toàn-thể Hội-chợ, và chính-quan Toàn-quyền đã khen-ngợi không tiếc-lời.

Theo những đồ-án của nhà kiến-trúc, các ông kỹ-sư, thầu-khoán, đốc-công và b. o. nhiều thợ-thuyền-lao động đã làm-ngày, làm-đêm, để tạo-lập nên một công-trình vĩ-dại.

Nhưng vì đại-mà được kết-cấu bằng những vật-liệu rất-tầm-thường: với gạch, cát, sạn, chút ít xi-măng và rất-nhiều cây và tre.

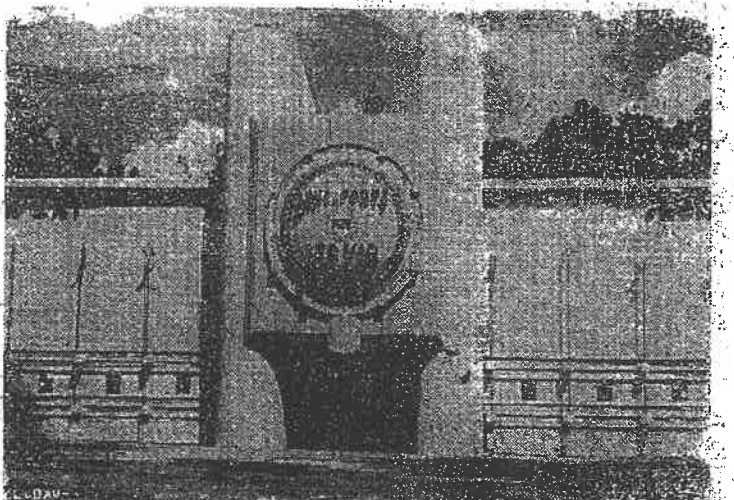
Một điều đáng để-ý là cây và tre ở các nơi đốn-đem về Vườn-ông-Thượng, mà những cây-mọc ở Vườn-ông-Thượng, cả thấy đều khỏi bị-hy-sạnh.

Mấy nhà kiến-trúc đã có mỹ-ý phối-hiệp thiên-nhiên với khoa-học, và đã cho khán-quan những cảm-trưởng diệu-dàng. Khi được thấy một cây cổ-thụ rườm-rà xuyên-qua một mái nhà đồ-sộ, hay những nhánh nhóc mềm-mại ở cửa sổ chĩa-ra, để phát-phơ trước-gió thay cho những cây dương-liễn quá-thuột-tha.

Ở trung-tâm Hội-chợ có một bức-tượng phụ-nữ biểu-hiệu cho nước Pháp-trường-lớn-vinh-viễn. Bức-tượng ấy cao 15 thước, là công-trình của ông Bate, nhà điêu-khắc trứ-danh.

Bao quanh bức-tượng, có bốn cột trụ cao-ngất treo bốn lá quốc-kỳ Đại-Pháp, Việt-Nam, Cao-miên và Ai-lao-quốc.

Tuy công-việc còn bề-bộn, ngồn-ngang,



Giận Thủ-thao và Thanh-niên mà một tuần-trước ngày khai-mạc, đứng bên cái biểu-tượng của Đại-Pháp mà bao-quạt bốn-phương, tôi đã cảm-thấy một cái gì lớn-lao-vĩ-dại, siêu-việt trên cả tri-tượng-tượng của tôi.

Lần thứ hai, tôi đến là một ngày trước buổi khánh thành, năm bữa thứ sáu 18 Décembre.

Tôi đã có một ý tưởng về kiến trúc, tôi còn cần thấy cách bài trí để trang điểm thân bình và bộ mặt cho cái công trình đồ sộ mới hoàn thành.

Kể vị cho nhơn viên trong công việc tạo tác, nay tôi phiên những nhà mỹ thuật, những nhà chuyên môn và những nhà có trách nhiệm tổ chức trong những khu vực của mình.

Bộ binh có, thủy binh có, không binh có, công chức có, thầy thợ có, thương gia và kỹ nghệ gia có, nhưng phần nhiều khu vực nào cũng cần đến sự giúp đỡ của những tay khéo léo, và những cấp mắt tinh thần của mấy họa-sư và đoàn thanh niên họa-sĩ của trường Mỹ-thuật Gia-định.

Những thang, tời, những gạch vụn, những đồ dư dả và thừa thãi trong những công việc kiến trúc và tạo tác lần lần bị chôn đi. Những tranh ảnh, những máy móc, những nguyên liệu, những khí cụ, những hàng hóa cho đến cả những tác phẩm văn chương lần lần được chôn dấu.

Trong khi tôi ung dung nhàn hạ đi hết chỗ này sang chỗ kia, tôi biết bao nhiêu người đương lảng xăng cực nhọc làm hết việc này tới việc khác, để trang sức cho cô gái tân thời sắp ra trình diện người hải họ.

Lần thứ ba, tôi vô cửa một cách dang hoàng chánh thức. Không phải mượn « cql » của anh em để việc làm ở trong, mà chỉ móc ra một góc tư là được người ta đẩy vô cửa. Mà thật tình là được đẩy, vì chùn chừa muốn bước mà lớp song người nờ cứ lòi cuốn mình vô.

Những tòa nhà nguy nga nay đã mười phần diêm lệ, và hết thảy đều mở cửa, mở lòng mà chào đón khách từ phương.

Đứng trước mấy-ham rầu của những chiến sĩ bằng cây ở trại bộ binh, tôi liên tưởng đến trận « Verdun » đầy oanh liệt, mà vị chủ tướng hiện thân ở một bức chôn dựng to lớn treo trên vách như ngó thấy tôi bằng đôi mắt nghiêm nghị mà hiền từ.

Không có tâm hồn thương võ, tôi bước qua trại Thủy-binh để ngắm cảnh Hạ-long. Nhưng

ở đây nữa, tôi vẫn thấy gươm, giáo súng, đạn, chiến hạm, và một trái thủy lôi đầy sát khí.

Tôi hoảng sợ, bước lẹ lẹ qua phòng mỹ thuật, mà những bức tranh vẽ cảnh, những bức họa về người, đã đem lại cho tôi sự bình tĩnh ở tinh thần và tấm lòng nhiều mỹ cảm.

Sau khi đã lưu luyến triển miên trước những công-trình vô giá của những nhà nghệ sĩ Việt-Nam, tôi thoáng bước chun vô phòng triển lãm của Phù-tang đại quốc.

Đứng ngắm cái thành phố tân thời thân nhớ lại bằng những hình-tượng xếp đặt trên một cái bàn, tôi thấy như thiếu một cái gì, mất một cái gì, và nghĩ ngay đến cái phong-vị cổ thời nơi tiên đảo.

Tôi kiểm coi những bức hình chụp những cảnh thiên nhiên đầy mộng ảo và ao ước được uống một chung trà pha theo cái điệu nghệ bí truyền của mấy cô thiếu-nữ ở Đông-kinh.

Sự ao ước đó đưa tôi đến những bàn dài bày ấm, chén, mà men thiết trắng, kiểu thiết xinh, biểu lộ cái sở-hiểu thanh kỳ của một dân tộc đương vì hòa bình mà chiến đấu.

Ở nhà Nhứt-bổn ra, tôi lần lượt trải qua những khu vực tiểu công-nghệ, kỹ-nghệ thiết hánh, những sở địa dư và địa-chánh mà ở đâu đâu tôi cũng thấy bày trí một cách linh động cho thiên hạ thấy được sự tổng hiệp của mỗi nhánh sanh-hoạt trong toàn cõi Đông-Pháp.

Vật cao hứng, tôi dễ chon đến trường Viên đông Bắc cổ, tìm ngắm những ngôi cổ mộ của ông cha, mà phát sanh lòng hoài niệm.

Sự nhớ đến công việc của mấy bạn Khương-Việt, Miên-Trai, Thọ-Xuân và Ngạc-Xuyến vừa rồi đã lẫn lộn khắp Lạc-tĩnh để sưu tầm tài

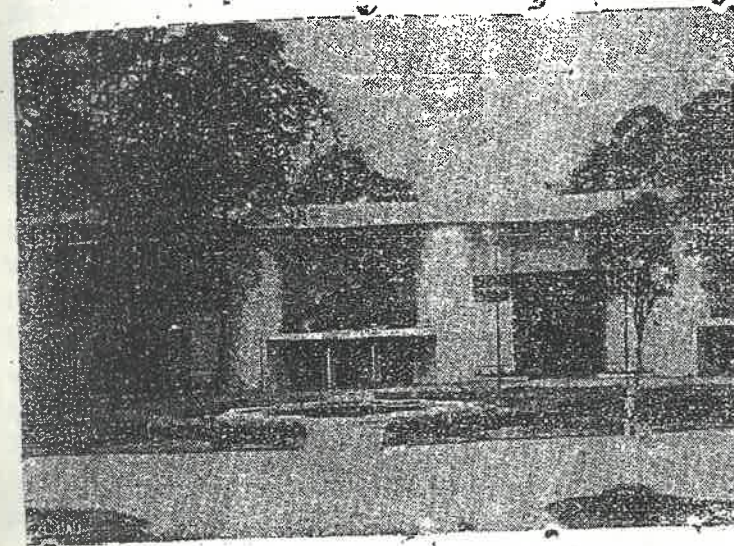
Nếu các loại sách về Văn-Học, Lịch-Sử, Khoa-Học của ngài có hư cũ, ngài nên giao lại cho nhà RELIMONDE, chẳng những ngài sẽ giữ bền được một kho-tàng quý giá mà khi trông vào tủ sách cũng sẽ được bằng lòng vì tủ sách ngài rất đẹp đẽ và tăng thêm giá-trị.

Nhà RELIMONDE chuyên môn đóng sách, in chữ vàng và làm đủ thứ hộp, danh tiếng khắp xa gần.

RELIMONDE  
23-25, Martin des Pallières - SAIGON

liên mà phục hoạt xứ Namkỳ trước thời kỳ Pháp-thuộc, tôi liền qua viện Bảo-tàng và đứng một hồi lâu trước cái áo dài của cụ Nguyễn-Thông, một danh-nho cận-đại.

Trong một cuộc triển lãm nhiều ý nghĩa về kinh-tế mà còn có người nghĩ đến và tổ-chức những khu vực lịch-sử và văn hóa, rồi cũng có kẻ tập nập đến coi mà chú ý ân-cần, tôi có cái cảm tưởng thiết tha về đời sống tinh-thần cần bồi-bổ.



Gian Kỹ-nghệ

Thì ngay gần đó, có sở Học-chánh với những bản thống kê bằng số lượng :

Năm 1910, toàn cõi Đông Pháp có 72.000 học sanh;

Năm 1942, số học sanh tăng lên 772.000.

Năm 1910, chi tiêu về việc học : 1.320.000p.

Năm 1942, tăng lên 17.760.000p.

Còn nhiều những con số nữa, nói sao cho hết, thuật cho đủ, những cái đáng xem và đáng thuật lại trong cuộc triển lãm chưa từng có mà hiện đương có gần ở bên ta.

Cái cảm tưởng thâm thiết của tôi là sự mở mang trí thức và công khai hóa của Pháp ở xứ này.

Người Pháp có thể tự hào rằng đã đào tạo nên được những viên kỹ-sư, những bậc chuyên môn và nay đã thấy rằng những người đó đều có thể dùng được vào những việc lớn như

việc tổ-chức cuộc Hội-chợ này là một.

Còn người Nam cũng có thể tin được ở cái tài trí của giống-nòi và tức là tin ở tương lai của xứ sở.

Ở địa vị một nhà văn, tôi còn có một mối cảm tưởng khác là tôi đã tìm ra được vai-tướng của văn giới trong kỳ Hội chợ này đây.

Chúng tôi cứ tưởng mãi là chúng tôi vô dụng. Nhưng sau khi Hội chợ đã khai mạc, chính chúng tôi mới bận rộn vô cùng.

Nào tò mò quan sát, nào nghi ngại háng khuâng, nào tìm hứng giữa cảnh lộn xộn tung bùng, lại nào thức đêm để viết bài kỹ thuật.

Rồi đây Hội-chợ sẽ có ngày bế mạc, nhưng biết đâu sau một thời gian lâu lắc, còn có kẻ hiếu kỳ lật tờ báo cũ, dở cuốn sách xưa, để tìm kiếm một vài cái kỷ niệm mà người đời đã quên mất.

Thì đó, trong phòng Báo-chi và Thông-tin, thiếu gì người đã đến lục kiếm « Nam-Kỳ Tuần Báo » số 1,2 và 3, mà nào có thấy đâu?

THIỆU-SƠN

DO PHONG GI HOẶC DO NỌC PHONG TÌNH

Sanh nhưc mỗi, đau lung, tở bại, sung, ngứa, ngứam mê-dại, ghê lợc. Ưng TRU PHONG GIÁI ĐỐC HUON của nhà thuốc « HAT » Cảnhtho MẠNH LIÊN. Ưng ít nưwan trưong, nhiều thì xỏ. Đan bà sanh con có phong đẹn, ghê, nước không đặng, đặng đườc phong sau sanh con nước đặng.

Không kỳ thai - Giá... 0360 - Bán khắp nơi. Cần mỗi bình 1 Đại lý.

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MUI  
N° 108-110, Lagrandière  
gần chợ mới Saigon.  
Tél. 21.780

# MỸ-THUẬT VIỆT-NAM

## TẠI HỘI-CHỢ SAIGON



IAN hàng được công-chúng chú ý nhất có lẽ là gian hàng bày tranh. Mỹ-thuật Việt-nam đã codip phổ diễn ở đây một cách mạnh mẽ và đầy đủ. Số dĩ người ta chú ý nhiều một lẽ cũng vì ở đó có trưng bày những tranh mà Chánh phủ Đông-Pháp đã lựa chọn để mang sang phổ diễn tại Tokyo. Bao nhiêu lâu nay, cuộc tuyên tranh để mang bày tại kinh đô nước Nhật đã được rầm rộ nói đến trên các báo và từ miệng người này qua người khác. Các nghệ sĩ ta cũng hết sức mong mỏi một dịp như thế. Nhưng rồi cũng có nhiều họa sĩ tự lập hoặc vì nhiều lẽ riêng, không chịu mang tranh của mình đến cho hội đồng tuyên lựa. Những họa sĩ có danh như Ng-cao-Thương, Nguyễn-Huyền chẳng hạn, thì mang tranh của mình bày hẳn một cuộc triển lãm riêng tại nhà hàng Continental Palace và tại Nhà hát thành-phố Saigon. Nhà họa sĩ đặc sắc của Nam-kỳ nữa là U-vân-An cũng không có họa phẩm nào trong « Salon de Tokyo ». Trái lại, ta thấy U-vân-An cố gắng trưng bày « một mình một cõi trời » tại 2 gian hàng riêng của mình.

Nhưng gian hàng mỹ thuật cũng không vì thế mà tẻ. Có người còn kèn là rơm rã nữa. Khấp ba căn cao, rộng minh mông mà đông đầy những tranh, những đồ sơn và đồ gốm. Có thể nói là bẽ bọ. Thoạt mới vào, người ta phải bất ngạt, ngó ngàng. Người ta phải nhớ đến những cuộc triển-lãm họa-phẩm Nhật với tất cả cái khéo léo về cách trình bày những tác phẩm. Những bức họa lựa chọn cứ vừa đủ bày hàng lối, bên dưới bức chạy dài, đồ dây vài cái hình trên cầm năm ba đóa

cúc. Tất cả một nghệ thuật bài trí rất giản dị và tinh tế.

Ở đây, trong Hội-chợ triển-lãm Saigon, có lẽ vì những sản phẩm của nghệ-sĩ ta hơi nhiều, (đó cũng tỏ nỗi một sức làm việc ghe gớm), nên khiến cho người xem tranh đến xem, hoa cả mắt, nhất là khi thấy đồ sơn, đồ bạc, đồ gốm, đồ gỗ và tranh lẫn lộn, chen chúc nhau mà « đứng », mà « ngồi ».

Tuy vậy, người ta cũng vẫn có thể nhận được ở gian giữa những sản-phẩm của trường Mỹ-thuật Hanoi, bên mặt những kết quả của trường Gia-dinh và Thủ-dầu-một và bên trái là những tranh lựa bày trong cuộc triển-lãm Tokyo sắp tới đây.

Cuộc triển lãm này à cái « đình » của gia hàng Mỹ-thuật. Và cũng là cái « đình » của Hội chợ nữa.

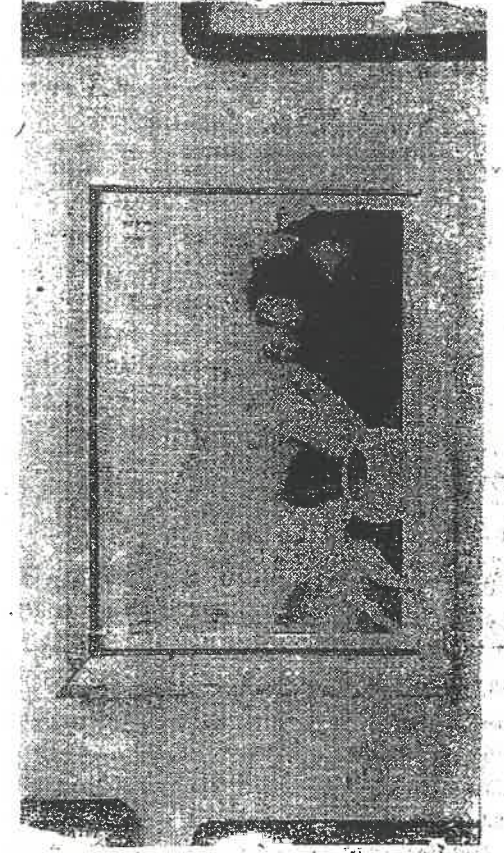
Vừa bước vào gian hàng Mỹ thuật, người ta chưa kịp nhìn ngấn giữa, mặc dầu ở đây có một họa phẩm của Tô Ngọc Vân vẽ một thiếu nữ nằm lơ lửng bên hoa. Người ta nóng nảy vội vã bước vào ngấn « tranh Tokyo » trước.

Ngay phía ngoài ngấn này, ta thấy bày mấy bức tượng bán thân của E. Jonchère chạm rất tinh xảo. Nét chạm đã cực tả được cái khéo của một tay thầy nghệ. Đẹp nhất là bức chạm « thiếu nữ Việt Nam » và bức cô con gái và đóa hoa. Phần khéo léo có lẽ gặp bởi G. Khanh, tác giả bức tượng « Chải tóc » chạm ngay vào đá đen. Nét chạm trở của G. Khanh quá mạnh mẽ, tuy vậy mà cũng vẫn giữ không mất cái uyển chuyển của thân hình cô thiếu nữ lúc ngáy ngủ buổi sớm. Bức chạm vào gỗ đề là « hoa sen » của G. Khanh càng nói rõ cái tài của nhà nghệ sĩ.

Ngay trong giữa tường, tác phẩm của Inguimberty giáo sư trường Mỹ thuật Hanoi, là một góc vườn một gia đình Việt Nam với vài cô thiếu nữ, theo ý tôi có thể xếp vào hàng « bức nhất » được. Nét và màu đơn giản, trong đó, mà tả rõ được cái cảm giác của nhà nghệ sĩ Âu Tây trước những hình và sắc của một cảnh vật rất Annam. Nhất là trong bức tranh « đồng ruộng Bắc kỳ » cũng của Inguimberty treo ngay dưới càng thấy nét bút của họa sĩ biến chép cảnh vật rất đúng nữa.

Họa-phẩm của Tô ngọc Vân treo ngay cạnh bên trình bày một màu xanh huyền ảo trong bức họa thiếu nữ đứng đợi cửa. Màu của Tô-ngọc-Vân làm người ta nhớ nhung khao khát mà không biết nhớ khát cái gì. Cho đến bức họa thiếu-nữ và đóa hoa càng làm cho ta thấy dịu dàng thấy say sưa. Nét bút của Tô ngọc Vân đã như lời người ta nói, tiết ra một mùi hương thêm muốn (un parfum sensuel). Bức hai thiếu nữ áo màu làm cho ta nhớ đến bia một tập mùa Xuân mà họa sĩ đã vẽ cho báo « Ngày Nay », nét bút « mong những hương thịt » cũng như thơ của Xuân-Điệu đượm những hương yêu.

Người ta không thể quên được hai bức của họa-sĩ Lê-văn-Đệ, một bức « nắm tay đàn » với cái màu vàng cổ hữu của trường Gia-dinh và bức « màn thưa » kêu gọi của họa-sĩ. Họa-phẩm này được người ta chú ý cả vì hai



phần, phần « đầu đề » và phần vì cái « danh » nhà họa-sĩ mang từ La-Mã về.

Bên Lê-văn-Đệ, ta thấy « nụ cười » nhẹ nhõm của họa-sĩ Nguyễn-Anh và Lưu-dinh-Khai trong những bức lựa rất nhẹ nhàng và ý nhị.

Nam-Sơn trong bức « trần cười » cũng giá như tuổi nhà họa-sĩ. Nét bút tuy thô kệch nhưng được rất nhiều người chú ý có lẽ vì tả những « phong tục » đặc biệt của Annam. Người chơi tranh nhiều khi cũng là những người chỉ hiểu cái lạ của phương xa... Cũng như Nam-Sơn, những họa-sĩ trẻ tuổi hơn, như Lương Xuân Nhị và Lưu Văn Sơn lần này cũng như trong những triển-lãm trước, không có gì mới. Nguyễn tương Lân thì như bở ngỡ trước con đường mới của mình như anh chàng Vội hờn Trống Mái trước người thiếu-nữ mới.

Người chịu tìm tòi nhất và đã đi được đến kết quả

chắc chắn nhất có lẽ là họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung. Hai họa phẩm « đường làng » và « mái công » của họa sĩ vừa linh động vừa tinh thần, vừa bắt mắt những sáng tạo. Nguyễn Đỗ Cung đã mạnh mẽ đi vào sự bạo dạn của màu và sắc của con đường và chân. Tuy vậy sự thất ở Nguyễn Đỗ Cung không ảnh hưởng và áp bức người xem khiến cho tâm trí người ta có thể vẫn nhớ đến cái gì là quê hương, cái gì là xứ sở.

Bức « Dấu chân » của Trần Văn Cần tả sự cần cù của làng chài ngồi buồm lại vô trước sóng biển, cũng cùng một tinh cách Nguyễn Đỗ Cung. Nhưng Trần Văn Cần có lẽ còn đi xa hơn.

Bằng vào những họa phẩm như của Cần, của Nguyễn-Đỗ-Cung, Tô-ngọc-Vân, quả thật Mỹ thuật Việt-nam, ta đã thấy, đúng như lời của họa sĩ Foujita tuyên bố với một phóng viên Annam, có rất nhiều đặc sắc. Nó không giống mỹ-thuật Nhật hay mỹ thuật Pháp và lúc nào cũng giữ được đặc sắc. Nhưng cái đặc sắc ấy nó chưa rõ hẳn cái tinh cách An-nam.

Cái tinh cách quê hương ấy có lẽ người ta dễ tìm thấy hơn ở những bức bình phong sơn và những tranh sơn bầy là liệt cả ba gian phòng.

Nghệ sơn An-nam đã tiến một cách rất mau chóng. Hiện nay những sản phẩm về sơn của nghệ sĩ Việt-nam đã có một địa vị vững vàng và đang còn có thể phát triển một cách lớn lao hơn nữa. Những « sơn » của Nguyễn gia Tri tức thay vắng mặt, nhưng những « sơn » của Nguyễn Văn Ty cũng đủ tỏ được cái đặc sắc ấy.

Bộ phòng « triển lãm Tokyo », ta sang gian trưng Giadinh, Thudaumot và trưng Mỹ thuật Hanói. Mỗi gian này cũng có thể cho ta hay nhiều điều mà tôi sẽ có dịp nói rõ ở đây sau. Tất cả như là những đồ gốm của trưng Biên-hóa, đồ gỗ của Giadinh đều tỏ một sức làm-việc tinh tế và cần cù. Những công việc tỉ mỉ đồ đồ những nghệ sĩ Annam rất có khiếu về mỹ thuật, vừa có biệt tài và rất nhân nại trong sách cấu tạo.

Biệt tài đó và sức nhân nại đó càng thấy rõ rệt trong nghề kiến trúc nữa. Nghệ thuật này ở Đông-Pháp đã phát triển rất mau. Và trong dịp Hội-cho Triển-lãm này, nhiều kiến trúc sư Annam đã có dịp tỏ tài được một cách đầy đủ.

Cứ nhìn những gian nhỏ, không, những tòa lâu mới dựng, đồ sộ, bắt mắt trong Hội chợ, ai cũng phải tin rằng rồi đây sẽ còn có nhiều sự thành công về nghệ thuật kiến trúc ở đây.

Tại cũng đừng quên gian bên cạnh, gian bày những họa phẩm mà nhiều người nói là « loại » ở bên « triển lãm Tokyo », một vài bức thực giá trị nhưng không được chọn, có lẽ vì những bức ấy không tả những cái mà người ta cho rằng có tinh cách Annam, hay không « làm đẹp » được cho phong tục quê hương.

Ở đây, ta phải ngừng lại trước tác phẩm của họa sĩ Hoàng-Kiệt là xứ Nam-kỳ với hai « nhất » là dừa và hai « cái mặt » Nam-kỳ. Cái má phình phình, bầu bầu, cặp mắt và cặp môi mọng những sự sôi nổi, bên cái khăn quàng sắc sỡ. Tất cả đã nói rõ tất cả những cái đặc sắc của Nam-kỳ. Nét bút của họa sĩ Hoàng-Kiệt, nếu ta đứng xa đủ tầm mắt mà nhìn, ta sẽ thấy nó ruợng động làm linh hoạt hẳn sự sống của những cô gái xứ dừa, và ta có ảo tưởng như sờ thấy thể chất của xác thịt xứ nóng.

L. T. K.

### Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay để giúp người ở thôn lã. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiệt nặng như đặng tắc, mệt và nóng lạnh liêu miên, tới cho uống thì chỉ thấy khỏe một lúc, không hết, chỗ còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và chứng chứng ho thường như : ho ra máu, ho khan ho ảm, ho gió, ho phong vân vân thì uống mau lành lắm. Còn người bị tở bị đánh đòn phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được ; nhưng vì phương thuốc này mau qua nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh toàn bực nặng mà không hết thì thuốc này cũng không mất gì ; nên tôi làm ra và chỉ nhằm mỗi ve uống 1 tuần thì giá 12\$00. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận, bầy mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống : 1 thứ uống như nước trong suốt đàm phổi ra đại trường ; 1 thứ bỏ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua viết thư và mandat để :

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG  
Cửa Hương-giáo, Làng Tân-Quạt  
Belle postale n° 10 (CẦN-THƠ)

# PHÁP-NAM THÂN-ÁI

Thuở nay người Việt Nam được tiếng khen là một dân-tộc biết trọng ân nghĩa. Lời-khen ấy không phải là lời-quá-dự.

Trời mấy mươi năm quan Thống-đốc RIVOAL cực nhọc khai hóa xứ này, khai hóa

với tâm lòng tận tâm về nhiệm vụ, ngay thẳng trong lương-tâm và nhơn-tử cùng dân chúng. Nay ngài đến liang hồi hưu dưỡng lão, người Annam muốn tỏ lòng kính mến ngài, nên ngày 30 Decembre 1942, hồi 18 giờ, các như thân hào, những bực tri thức, hiệp cùng các nhóm người thuộc đủ các giới mà thiết một liệc-trả Thân-mật tại dinh Đốc-ly Saigon để mừng cho ngài nhiệm-vụ ven toàn và chúc cho ngài vãng niên an lạc.

đốc HOFFEL và mấy vị quan viên hiệp tác hàng ngày cùng hai quan Thống-đốc tân cựu mà thôi. Mà tuy liệc trả thân-mật, song người Annam chưa g dự đóng nức, kể trên 500 người.

Rõ ràng một bằng có người Annam biết trọng ân nghĩa, mà cũng rõ ràng một bằng có tinh Pháp-Nam thân-ái là sự thiết.

Bắt đầu kể từ 1er Janv. 1943, quan Thống-đốc RIVOAL được nghỉ, và quan Thống-đốc HOFFEL chấp chánh. Chúng tôi thành tâm kính chúc quan cựu Thống-đốc tri sĩ an nhàn mà cũng kính chúc quan tân Thống-đốc là một vị Thủ-lãnh đầy đủ tài trí sẽ thành công rực rỡ trong sự diu dắt xứ Nam-kỳ lên



Ảnh quan tân Thống-đốc HOFFEL

Vì liệc-trả này có tánh chất thân-mật, nên ban-tờ-chức không kêu gọi đồng-bào trong báo, không có mời quan chức văn-võ như mấy liệc-lễ-chức thuở nay, chỉ có mời quan-tân Thống-

đương Pháp Việt phục hưng, đáng xưng đáng đứn con thân-giêu của Pháp quốc miền trường cường thịnh,

N. K. T. B.

# Bài học về lịch-sử xứ Nam-kỳ



**B**ẠN là người đất Bắc ?

Bạn sa-nh-trường tại Thần kinh ?

Bạn ở « Lục-tin » mới lên ?

Vào Hội chợ triển lãm Saigob, ngoài những gian hàng về Mỹ thuật, Canh nông, Kỹ nghệ v. v..., bạn đã để ý xem kỹ gian Lịch sử chưa ?

Gian Lịch sử ở đài trung ương, từ cửa đường Taberd đi vào, thuộc bên tay trái. Phía ngoài, chạy quanh vách có những tấm bảng chạm nổi tượng hình một chiếc thuyền buồm đang lướt sóng. Ngay trên cửa giữa có tấm bảng chạm hình một con gà trống và một cái mỏ neo.

Chiếc thuyền buồm đang lướt sóng là tượng trưng những cuộc thám hiểm xưa của người Tây-phương đã vượt muôn ngàn hải-lý để qua đến đất Nam-kỳ này.

Con gà trống là biểu hiện của nước Pháp và cái mỏ neo là dấu hiệu của những đạo hải quân Pháp đã đến xứ này trước tiên.

Đứng ngoài dóm võ, bạn thấy toàn những tủ kiến sắp có thứ tự, những tranh ảnh treo có lớp lang; rõ ra một nơi trang nghiêm, kính cẩn, không một tiếng cười, không một lời nói lớn, Bạn rụt rè muốn trở bước.

Không bạn a l ta háy vào, ta nên vào l Vào đây xem cho biết cội rễ của đất Nam-kỳ và lịch trình của địa phận phía Nam nước Việt ta, trải qua hơn mười thế kỷ nay.

Và lại, bạn khỏi tốn thêm xu con nào ngoài hai cái vào cửa bạn này, và đây lại còn là một bài học lịch sử, một món ăn lịch thần đáng quý đáng trọng và rất cần để mở mang trí óc, để thêm phần hiểu biết với đời.

Vậy bạn cứ vào. Nếu bạn còn ngần ngại, tôi xin vui lòng làm hướng đạo.

Vừa bước qua khỏi cửa giữa bạn thấy ngay trước mắt pho tượng bán thân bằng đá cẩm thạch của Đức cha Bà-da-Lộc (Monseigneur d'Adran—1799).

Ngước mắt lên trần nhà bạn thấy hai chữ « Les Précurseurs » (những người đi tiên phong). Nhưng đây chưa phải chỗ xem trước. Xin mời bạn qua phía bên trái thuộc « thời kỳ người Cac-miên » (époque Kômère) đang giữ theo thứ tự của niên biểu.

Nơi đây nhờ một bản địa đồ, những ảnh đẹp, những vật xưa qui giá để trong tủ kiến dựa lưng vào vách, những tượng để đứng trên đầu cột thấp bạn sẽ nhận thức rằng đất Namkỳ từ bắt đầu tây lịch đến thế kỷ thứ 18 quả thật là thuộc nước Cao-miền (xưa gọi là Chon

lap). Phần nhiều những hình chạm trở tìm được ở Namkỳ đều lớn tuổi hơn đền Đế-thiên Đế-thích (Angkor) ở Cao-miền bây giờ, nghĩa là có trước thế kỷ thứ 9. Hiện nay vẫn còn rải rác khắp Namkỳ những di tích thuộc thời-dại chưa có sử, những cổ tích của người Miên có trước ngày xây dựng đền Đế-thiên, Đế-thích.

Năm 1909 phái bộ nghiên cứu do ông Henri Parmentier cầm đầu đã tìm ra được ngọn tháp Prei-Chek ở Tây-ninh.

Ông J. Bouchot cũng đã có công bởi đất tìm cổ tích của người Miên năm 1928.

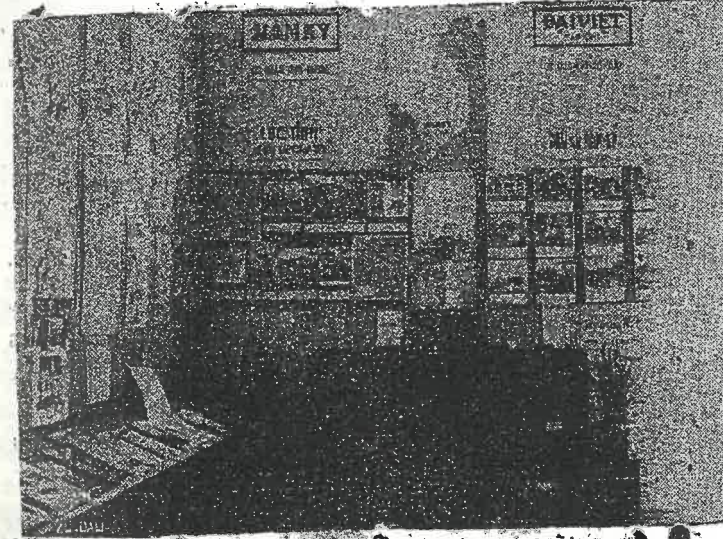
Những dấu vết của người Miên mà bụi rậm rừng hoang Xuân-lộc, thuộc tỉnh Biên-hoa tàng trữ từ mấy trăm năm nay cũng đã được khai-quật và đem ra ánh sáng năm 1936.

Ngoài ra nhờ công dụng của phi cơ trong việc thám hiểm và chụp hình, người ta đã tìm được ở Namkỳ nhiều di tích của thời kỳ người Miên cai trị xứ này. Như ở phía Bắc tỉnh Biênhòa còn một cái hồ rộng 1500 thước bề dài và 400 thước bề ngang, ở phía Tây tỉnh Cholon còn những kính rạch xưa và nền cũ của đền đài.

Đào đất lên người ta còn thấy rõ những di tích ấy trong mấy tỉnh Trà-vinh, Long-xuyên, Rạchgiá.

Chót hết, và đây là một bằng chứng hiển hiện của cái thuyết định rằng xứ này xưa thuộc người Miên là ngày nay còn hơn 400.000 thân dân của vua Sihanouk sống rải rác khắp các tỉnh Namkỳ.

Bây giờ xin mời bạn trở lại gian giữa để xem cho biết người Tây-phương xưa đối với đất Việt ta là thế nào (1). Đây thì toàn là những sách và bình ảnh của mấy nhà thám hiểm người Âu đã do đường biển sang Á-Đông và trong đó ít nhiều có nói đến đất Nam-kỳ này.



Gian Báo chí « DAL-VIET » và « NAM-KY »

Xưa nhưt có những bộ sách của các ông Marco-Polo (1286-1331), người Âu đến xứ ta trước tiên, về đời nhà Trần, ông Odoric de Pordenone, ông Sajat François Xavier (1506-1552), ông Vincent le Blanc (1554-1640) v.v.

(1) Muốn biết rõ về vấn đề này xin xem « Đại Việt tạp chí » số 1-2-3, bài « Người Tây-phương với đất Việt » của K. V.

Kể một loạt nhứt ký của mấy nhà cố đạo đã đề chơn đến xứ ta trong thế kỷ thứ 18.

Những nhà hàng-hải như Barrow (1792-1793), John Pinkerton (1793), Crawford (1828), Henri Mouhot (1858-1861) đều có đề lại những tập du ký đầy thú vị.

Một vài tấm ảnh chụp những bức phong họa xưa giúp ta biết cách trang sức của cô-nhơn về đời các chúa Trịnh, Nguyễn.

Ngoài ra bạn được thấy nhiều bộ sách nói về nước Xiêm-la, nước bạn láng giềng của nước ta. Những bộ sách ấy có thể gián tiếp giúp nhà khảo cứu II

sang qua thời kỳ người Việt nam cai trị xứ Nam kỳ là phải làm vì chính Đức cha là đầu mối liên lạc giữa người Pháp và người Việt nam và vì gian bên tay mặt chứng toàn những di tích thuộc thời Gia-Long về sau.

Trước hết bạn xem bức ảnh của hôn hiệp ước 28 Novembre 1787 do Đức Cha Bà-da-Lộc thay mặt Chúa Nguyễn-Anh ký với Pháp-quốc khi ngài đem Đồng-cung Cảnh sang Pháp cầu viện.

Rồi đến những người Pháp, công-thần của vua Gia-Long.

Bạn đọc được chữ Hán không ?

Được ? Thì đây một hôn chánh tờ chiếu của vua Gia-Long truyền cho ông Chaigneau chúa tàu Loag-Phi, về ngày 18 tháng 3 năm Cảnh-hươg 63 (1802).

Kia một tấm ảnh của bộ áo đại triều của ông Philippe Vannier và gần đó có bản đồ thành Nhatrang.

Vào trong một chùi, dóm lên tường, bạn sẽ thấy hình phông đại đức Đồng-cung Cảnh và hình của ông Philippe Vannier.

Trong cái tủ kiến dựng sát vách, đáng cho ta để ý a cái mào khảm vàng của ông Trần-văn-Học, đạo được năm 1939 ở Gladinh. Cái áo đại triều của quan đốc học tỉnh Vinh-long là cụ Kỳ-Xuyên Nguyễn-Thống, những đồ bằng sứ và bằng ngà của Ấn-độ thương cuộc Pháp và hai con dấu của quan Đốc phủ Tôn-tho-Trương để trong tủ đó, bạn cũng nên xem qua cho biết.

Từ Đức cha Bà da lộc ta

Đến lượt các công thần người Việt Nam của vua Gia-Long như Mai-tấn-Huê, Nguyễn-văn-Học, Nguyễn-văn-Nhơn, Lê-văn-Cơ. Những hàng sắc và tờ chiếu của các vị ấy đều có chung bầy. Cho đến tờ chức ngôn của bà Bơ, vợ ông Nguyễn-văn-Hầu ở nước Xoáy (Sadec) là người đã giúp lương-thực cho vua Gia-Long cũng được mượn đem ra.

Bạn biết làng Châu-giang ở tỉnh Châu-độc không? Trong làng đó dân cư đều là người Cha cũ. Đó là con cháu của những ông tướng Châu-giang đã có công giúp chúa Nguyễn-Ánh. Di tích của họ là khăn bít đầu, áo lá cỏ vẽ bùa và khi giới như dao giắt lưng, chắt-gạt đều để trong cái tủ phía sau, bên tay mặt.

Bạn có nghe nói giặc Ngụy-Khôi ở Gia-định không? Nay sẵn có một tờ trình của quan Tuần-vũ tỉnh Biên-hòa và nhiều sắc lệnh nói về trận giặc ấy. Bạn có công thì đừng lại đọc đi.

Qua triều các vị vua Minh-Mạng, Thiệu-Tri, Tự-Đức, những việc làm về mặt cai trị như sửa đổi điền thổ, cải cách canh nông, mở mang đường giao thông, chỉnh đốn tài chánh về mặt binh bị như xây đồn đắp lũy, dẹp loạn ác dân còn rậm rạp nét mực lau trên giấy bản và phả ra dưới mắt bạn đó.

Trước khi ta đi thẳng vào trong xem « Thời kỳ thuộc Pháp » (Période française) tôi cùng bạn hãy đọc đôi liên đơn treo trên hai cây cột giữa là đôi liên của cụ Cầu-Trai Trinh-hoai-Đức để tặng chúa Minh-hương Gia-thanh ở Chợ lớn.

Tôi suýt quên chỉ cho bạn xem mấy kiển súng trường của quân đội Pháp dùng khi sang chinh phục Nam-kỳ.

Còn hai tấm địa đồ chữ đồ kia, nếu bạn có ngày giờ thì đứng lại xem cho kỹ, bạn sẽ thấy cái bên chỉ đáng phục, cái công lớn đáng ghi cho vua tôi nhà Nguyễn trong việc đánh đuổi giặc Tây-sơn và phục hồi tổ quốc, Bằng không xin bạn xem bài « Theo dấu Cao-Hoàng » của anh Lê Thọ Xuân trong số báo này. (1)

Bây giờ ta hãy đi thẳng vào trong. A ! mà đây, cái đầu rồng bằng cây này tự Huế gởi vào là cái mũi của một chiếc Long thuyền thuở xưa đó.

Gian trong này rộng rãi và chung toàn những di tích thuộc về thời kỳ người Pháp sang Nam kỳ và Cao miên (từ 1859 về sau).

Thả trôi theo làn sóng người bạn và tôi hãy đi từ tay mặt đi qua đằng xem chỗ có thứ tự vì những tài liệu chung bày nơi đây đều sắp riêng rành mạch. Tôi dẫn trước bạn là đứng quên xem những bình ảnh treo trên vách vì những bình ảnh ấy thuộc một loại với những công văn tờ trật để trong tủ ngay chỗ đó.

Khởi đầu là những cuộc thám hiểm của người Pháp ở xứ này. Từ ông Pierre đến ông Delaporte những cây cỏ, núi cao, rừng rậm đều được ghi lại đánh rành. Kế những tài liệu về việc giao thiệp giữa Pháp quốc và Nam triều. Bôn hóa ước 1862, bôn hiệp ước

(1) và những ảnh về dấu cũ Nam kỳ tại góc « Đại-Việt » trong gian Báo chí trong Hội-chợ.

1874 mà bạn thấy trong tủ kiến là những bản chánh có chữ ký của Hoàng đế Napoléon III và ấn triện của vua Tự-Đức.

Bức chân dung của cụ Phan-thanh-Giản chằm ngay cửa hông là cửa riêng của « Miếu Quốc-Công » ở Vinhlong cho mượn. Bạn thử so sánh gương mặt bình tĩnh trong bức chân dung ấy với nét âu lo hiện trong tấm ảnh của ngài khi đi sứ sang Pháp (1863) treo trên tường, có thể tưởng tượng được những nỗi khổ tâm của một vị đại thần đang gánh vác một trọng trách nặng nề, gay gắt.

Và đây, trong một cái tủ, một số công văn tờ-trình về cụ Phan đã được gom góp lại. Bạn có cảm động không? Khi bạn đọc bản tờ-trình của cụ gởi về kinh trước khi nung « chén ngọt ngon mùi chánh khí ».

Thời bạn a ! Bạn hãy bước sang bên kia xem bình ảnh các bà-sĩ-quan và quân lính Pháp về thế-kỷ 19 khi vừa đến Namkỳ cho vui mắt nhẹ lòng. Rồi trong những tủ để kế tiếp nhau, bạn sẽ thấy những việc làm của Chánh-phủ Pháp ở xứ này về mặt trị-an, mở mang công nghệ, xây cầu đắp lộ giao đực cưu dân, ban hành luật pháp và chấn tế xã hội. Những việc làm ấy trong buổi ban sơ giữa muôn ngàn trở lực chính là nền tảng của sự thanh-vượng thái-bình ngày nay vậy.

Bộ « sa-lông », cái tủ thấp kê giữa nhà dưới ba bức tranh vẽ đầu và 2 cái tủ phía trong đây những ly, đĩa, chén dĩa, trưng bán thân, mẽ-dây đều

(Coi tiếp qua trang 31)

# HỘI-CHỢ NĂM NAY CÓ NHỮNG GÌ ?

Mời ngài cùng với chúng tôi đi  
Vài vòng trong ấy xem qua đã.  
Rồi hiểu và không hỏi nữa chỉ.

MỜ... HƠI



ANG hôm ấy, vừa gặp tôi, anh K. T. liền nói :

— Anh Trúc, anh tính sao ?  
Bây giờ về cuộc Hội chợ này, anh K. V. lãnh viết về *Sở học chánh, Gian hàng Sả-kỳ, Địa dư,*

anh K. *Mỹ thuật*, anh T. *Sở Chủng môn giáo dục, gian hàng Nhứt-bôn* v. v. Vậy anh lãnh cái gì ?

Tôi liền ngay ai nấy đều lựa « thịt », cả, còn « gân » về phần tôi. Trong trường hợp này, tôi còn tự do chọn lựa gì đâu mà hông lãnh? Bởi thế, tôi trả lời :

— Được, tôi bao.

Nói thế cho oai. Dầu không nói cùng phải làm. Nhưng tôi buộc anh K.T. một điều kiện:

— Anh làm người hướng đạo giúp tôi. Vì nếu để tôi lảo đảo trong Hội-chợ mà kiếm cho ra mấy gian hàng « gân » đó thì mất nhiều thì giờ vô ích.

Anh K.T. sẵn lòng. Thế là trưa lại, ở số ra, mỗi người dẫn bụng một trái chuối, chúng tôi đi.

— Bây giờ, anh muốn vào cửa nào trước? anh K.T. hỏi tôi.

— Anh muốn nói cửa sanh cửa tử trong trận Tru-tiên-kiếm phải không ?

— Không. Tôi muốn hỏi anh vào cửa Edith Cavell hay Taberd, hay..

— Vào cửa Edith Cavell thì gặp ai ?

— Minh sẽ gặp trước hết là *gian hàng Mỹ thuật và sở Công nghệ bôn xứ.*

— Còn cửa Taberd ?

— Sở Hải Lục Không-quân.

— Hay làm ! Ta vào cửa Taberd vì trong thời chiến tranh này, ta phải lo việc binh bị trước.

HẢI LỤC KHÔNG QUÂN

Từ cửa Taberd vào (bước về phía tay trái, tôi không còn để ý đến cái miếu nhỏ ẩn dưới tán râm của một gốc cổ thụ như mọi lần nữa. Một ngôi nhà trắng mát ngạo nghễ vượt lên như muốn tranh cao với các ngọn cây trong vườn. Trong nhà, chính giữa, một họng súng đồng to lớn chia ngay ra khoảng trời xanh. Do-khách không khỏi lấy làm kinh phục trước vẻ oai phong của nó và trông chừng nó đương ngóng đôi thời khắc oanh liệt để khắc ra ngoài ngàn dặm những trái đạn thần. Ngày xưa, vua ta phong chức đại tướng cho những thốt đại bác, kẻ cũng có cơ.

Bên họng súng to ấy, còn có hai ngọn súng nhỏ hơn nhưng chẳng kém phần lâm liệt. Tuy vậy người ta ít để ý đến nó bằng một viên ngư-lôi (torpille) nằm dài theo gian phòng, tương tự diều xi-gà to tướng. Vô phước cho chiếc tàu nào ngậm phải nó. Song hôm nay nó đã « tu » rồi. Mặc tình ai muốn rõ râm, vô đầu vô dít cũng được. Đứng trước những họng súng, những trái thủy-lôi, những viên đạn lớn nhỏ bày la liệt trong phòng, tôi bỗng nhớ lại một câu chuyện thuộc về đạo Phật mà thuở nhỏ thường được nghe các bà mẹ đạo kể lại. Ấy là chuyện của một đám người hung tàn, một bóm, phải bỏ để làm, khởi bỏ để nguyên, xin vào chùa qui y. Họ liền giàu lòng từ-bi và đức hy sanh hơn các ông sư đã dày công tụng niệm. Mấy thứ chiến cụ đó cũng thế. Thật là phải có một lòng từ-bi to tát, chúng nó mới chịu nẫu mình trong chỗ chật hẹp này để muốn ngàn cặp mắt phạm quan-sát.

Khi sáng qua gian phòng chứa máy bay, tôi có một mối cảm tưởng khác hơn và, đối với tôi, ngộ nghĩnh hơn. Tôi coi con chim sắt kia,

— một kỹ công của khoa-học, — cũng như 1 vị tuyền-thế giai-nhơn rất tự phụ, rất kiêu hãnh. Bấy nay cô ta chỉ lướt gió tung mây, bay lượn ở giữa trời cao rộng, chẳng bao giờ hạ mình đối tượng đến đám người hạ giới ở chốn bùn lầy nước đọng dàu.

Người nhà quê xù tả vẫn nghe nói đến thanh-danh của cô, nhưng chỉ là « bóng hồng nhác thấy nẻo xa » mà thôi. Dân Saigon có điểm phúc hơn, là nhiều khi — những khi non meo lên địa hạt của cô ở Tân-sơn-Nhứt — được đứng gần đề « trộm liếc dung quang », Nhưng chỉ có thể thốt, chờ chẳng bao giờ họ được cái sung sướng tay cầm tay, mặt nhìn mặt, thế mà hôm nay, vứt bỏ cả kiêu hãnh cố hữu, cô « moi gan móc ruột » để trình diện với khách thập phương ! Du khách được trông thấy tận mắt cái đầu máy chỉ chít những giây điện chẳng khác nào giây thần kinh trong khối óc con người.

Một viên phi công — cố nhiên là phi công già — đương ngồi điều khiển, đặt gót giày trên hai tấm sắt, gọi tôi nhớ đến cô dẹt vãi của vua Lê-Thành-fôn đương « gót vàng dậm đạp máy ám dương ». Tôi đứng xem xét một lúc lâu, làm như mình là một kẻ biết quan sát lắm. Thiệt ra, sau khi từ giả phi công, tôi thấy tôi chẳng biết gì hơn. Nếu linh hồn ông Bergson có linh, chắc sẽ bảo tôi rằng :

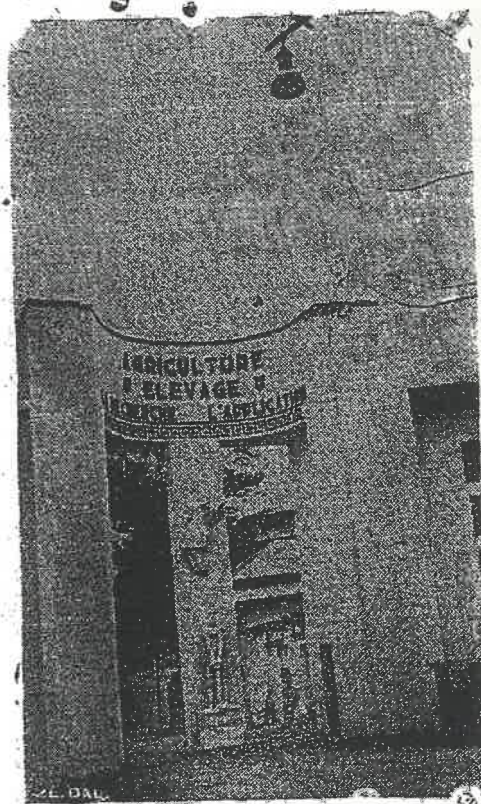
« Cái biết của anh mới là cái biết ở ngoài thời. Nó còn thiếu sót lắm ». Chứng đó, chắc tôi sẽ trả lời :

« Thưa cụ, thế cũng là một sự lần bộ cho tôi rồi đó. Trước kia, khi còn ở quê nhà, đối với chiếc máy bay, tôi chỉ biết xa. Từ khi lên Saigon, tôi được biết gần. Hôm nay, tôi được biết ở ngoài. Còn một sự biết ở trong nữa là đủ ».

Rồi khỏi ở phòng máy bay, tôi bước qua sở Lục-quân và Vận-tải. Trong sở này, một điều mà tôi để ý là mê-day. Ai thích mê-day, sanh mê-day, giới phân biệt mê-day, tất sẽ được thỏa mãn khi dán mắt trên mấy tủ kiến dựng toàn mê-day đủ cỡ, đủ hình, và đủ màu.

### GIAN HÀNG CANH NÔNG

Trong trận giặc hiện thời, người ta không phải chỉ lo một mặt binh bị là đủ. Đành rằng cần có máy bay bay thiệt mau, súng đạn bắn thiệt xa, nhưng trước hết, cần có cái gì dẫn bụng cho quân lính, cái gì. Bởi vậy, ở sở Hải-Lục-Không-quân ra là chúng tôi liền đi tìm xem Gian hàng Canh-

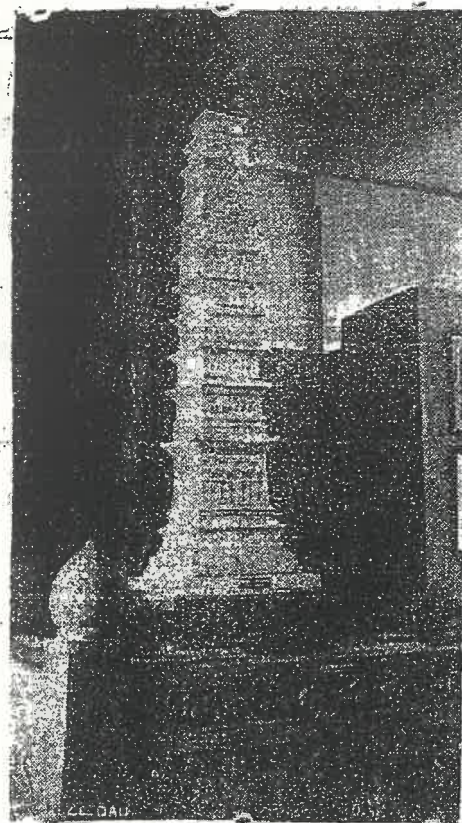


Gian hàng Canh-nông

nông. Tôi đương lăm lăm bước theo anh hướng-dạo thì chợt nghe tiếng bò rống. Một cái diêm không hay không dở. Chớ phải là tiếng chó sủa thì còn có thể tưởng mình lạc bước Thiên-Thai và hi-vọng rằng Ngọc-Chơn tiên-nữ sẽ ra đón rước. Cái này bỏ rống thì chỉ bảo cho mình là có bò mà thôi. Ấy là bò của sở nuôi súc vật, một chi nhánh của Gian hàng Canh-nông.

Tại đây chẳng có gì lạ : toàn là gia-súc và gia-cầm. Tuy vậy, tôi vẫn lấy làm kinh ngạc trước mấy con heo thuộc về giống Berkshire và Yorkshire vì sự to tướng của nó. Trong một bài báo đăng ở « Đại-việt », tôi có viết câu : « Mỗi người chúng ta đều có một con heo trong bụng... ». Khi viết câu ấy, tôi chỉ nhớ đến giống út-ít nhỏ nhỏ của ta mà thôi. Nếu tôi đã thấy một con Berkshire như thế này, chắc là không khỏi ngán ngại khi hạ bút.

Lúc bước vào gian Canh-nông chánh diện, tôi có cảm giác như đứng trước gian hàng trái cây ở chợ Saigon. Chỉ khác một điều là



Tháp Bình-sơn (Vinh-yên)

cách sắp đặt trái tự hơn, đẹp đẽ hơn. Trên tường, những tấm hình cây trái hoa cỏ trông rất ngan mục và dễ gọi tánh tò mò của du-khách. Tôi đương chăm chú đứng nhìn mấy giống canh-ki-na thì sau lưng tôi tiếng oanh thỏ thè : « Hột của mười hai thứ thầu-dầu được chọn để giống ». Tôi quay lại : một thiếu nữ khá đẹp đương đọc hàng chữ trên tường. Thấy tôi để ý, cô liền nhìn đọc và ngo tôi, bốn mắt gặp nhau. Luồng mắt chổi ngược giữa không gian. Tôi trở lại với mấy cây canh-ki-na. Cô trở lại với hàng chữ. Bỗng tôi nghe cô cất giọng hỏi to :

— Cái gì ? Cái gì ?

Rồi cô đọc hàng chữ tây :

« Graines de 12 variétés de ricin conservées pour la sélection » và kết luận một mình : « chữ tây vậy mà dễ đọc hơn chữ quốc-ngữ ». Tiếng nói dứt, cô bước đi, để lại cho tôi một ý nghĩ thú-vị.

Tôi đoán rằng cô đã hiểu lầm cái ngo của tôi. Có lẽ cô tưởng tôi khi dễ cô dốt nát, chỉ biết bập bề thế chữ quốc-ngữ quên thôi. Vì vậy, cô đọc một hàng chữ tây cho tôi phải

thán phục chơi. Tôi khen thầm :

— Giới đa ! Như thế mới thiệt là « Làm cho rõ mặt dân-bà nước-Nam ». Nhưng này, nếu cô em có giới thì cho phép tôi đổ một eâu nhà ? Trong gian hàng canh-nông có một vật tầm-thường nhưng rất ly-kỳ huyền-ảo, biến hóa như thần, chẳng thua Tôn-ngộ-Không bao nhiêu. Cô em có biết là gì không ?

### TRƯỜNG VIÊN-ĐÔNG BÁC CỔ

Bao giờ tôi cũng vẫn kính trọng nhà bác học. Họ có một cái tài huyền diệu như chiếc dũa bà tiên. Jean Macé đã nói sơ cho ta biết tài ấy trong câu : « Xem họ làm việc tại phòng thí nghiệm, người ta sẽ cho là họ điên. Thế mà khi công việc xong xuôi, thì một buổi sáng tốt tươi kia họ đã thay đổi được bộ mặt của trái đất, đã rút vắn những quãng đường dài nó làm cách biệt con người, thăng được bình tạt và thăng cả cái chết ».

Tôi nhớ lại lời nói đầy ý nghĩa đó khi đặt chân lên thềm của Trường Viên-Đông bác cổ. Tôi chưa biết phải đi thẳng vào trong hay queo qua bên mặt thì phía bên trái, hai mặt nạ dị-kỳ, di tích của người thượng cổ, treo trên tường cao, dường như mời mọc :

— Người lại đây và trước khi đến gần, xin hãy để lại ngoài thềm các cái thanh-kiến trong khối óc văn minh của người đi. Người xem, hình dáng phải là đẹp để làm chàng ? Chính là một mỹ phẩm, một công trình sáng tạo khó khăn của người, thời trước đó, chớ xem thường nhé !

Tôi không có chút gì xem thường khi đứng trước những khi cụ thô-sơ đã xuất hiện trong khoảng thời gian mịt mù mà Trường-Viên-đông bác cổ đã dày công sưu tầm và trần liệt ở đây. Đó là những bức thơ của người xưa gởi lại để thuật cho ta nghe, đời sống khổ-khó của họ. Nếu ta muốn học, nó sẽ dạy cho ta biết rằng đã có nhiều dân tộc sanh nở và tiêu diệt trên mảnh đất chữ S này. Mảnh đất đó, người xưa coi là của họ cũng như ngày nay, ta coi là của ta. Thiệt ra, nó không thuộc về của riêng của ai cả. Chỉ có kẻ nào đáng sống là được làm chủ nó.

Ở đời muốn sự của chung

Hơn nhau một tiếng anh hùng mà thôi.

Tay vậy, cái tiếng tăm cũng chưa chắc là bền bỉ. Nó vẫn tiêu diệt như mọi thứ vật chất

(Coi tiếp qua trang 30)





**Họa đồ số 4 : Từ năm Giáp-hìn (1784)**

**tới năm Bình-ngũ (1786)**

**NĂM GIÁP-THÌN : Qua Xiêm lần trước.**

**Tháng giêng.**— Nguyễn vương ở tại hòn Thổ-châu.

**Tháng hai.**— Ngài tới Cà mau để gặp tướng Xiêm

vì Châu văn Tiếp qua Vọng-các cầu việc, vua Xiêm cho qua mới.

**Tháng ba.**— Ngài tới Vọng các.

**Tháng sáu.**— Ngài về nước, có Xiêm tướng là Chiêu-Tăng và Chiêu-Sương đem 20.000 quân và 300 chiếc thuyền theo giúp.

**Tháng bảy.**— Ngài lấy lại Rạch giá, Cần thơ, Ba thắc, Trà-ôn, Mân thít và Sa-đéc.

**Tháng mười.**— Ngài đến đánh quân Tây sơn tại Mân thít (Châu-v-Tiếp bị tử trận tại đây).

**Tháng 11.**— Lấy lại được đồn Ba-rài và Trà-tân (vùng Cai-lậy, Mỹ-tho).

**Tháng chạp.**— Ngài chạy trở lại hòn Thổ-châu vì nghe Ngài ở Xiêm về, Tây sơn Nguyễn-Huệ dẫn quân vào. Hai bên gặp nhau ở Rạch-gâm. Huệ cả thắng, đến đổi Chiêu-Sương, Chiêu-Tăng phải bỏ cả binh thuyền đáp đường bộ chạy về Vọng-các, còn Ngài thì quay lại Cần-thơ rồi ra đảo này. Còn Bà-đa-Lộc và Hoàng-tử Cảnh thì từ giả đảo này mà sang Tây.

**NĂM ẤT-TI (1785) : Qua Xiêm lần sau.**

**Tháng giêng.**— Ngài ở tại hòn Thổ-châu.

**Tháng hai.**— Ngài chạy đến Cò-cốt

vì Tây sơn đánh Thổ-châu.

**Tháng ba.**— Ngài lại chạy qua Xiêm; còn Nguyễn-Huệ thì về Qui-nhơn.

**Tháng tư.**— Ngài tới Vọng-các rồi ở đó tới tháng bảy năm Đinh-vị (1787).

**HỌA ĐỒ SỐ 5 : TỪ NĂM ĐINH-VỊ (1787)**

**TỚI THÁNG TÁM NĂM MẬU-THÂN (1788)**

**NĂM ĐINH-VỊ (1787) : Đóng tại Nước-Xoáy.**

**Tháng bảy.**— Nguyễn vương ở Xiêm về, có ghé Cò-cốt, Hà-tiên và Cà-mơu.

**Tháng tám.**— Đánh Trà-ôn (Cần-thơ) và Ba-rài (Mỹ-tho).

**Tháng chín.**— Tới cửa Cần-giờ, lên đánh Saigon. Bị thua to, Ngài chạy đến Cà-lao Giung (Hò-châu, tại cửa sông Hậu-giang).

**Tháng mười.**— Ngài đến sông Mỹ-lồng (nay là rạch Bến-tre) sau khi sai bọn Nguyễn-văn-Trương đánh đuổi được Chương cơ Tri của Tây sơn ở đó.

Rồi bị thua tại Mỹ-lồng, Ngài chạy xuống Ngao-châu (Ba-tri), sau khi gặp Trương tấn-Bữu và cho Nguyễn-dư-Xuyên qua Gò công dụ hàng Võ-Tánh, Ngài thẳng đến Nước-Xoáy (Sa-đéc) và đóng đại bản dinh tại đó.

**Tháng chạp.**— Ngài đến Cần-thơ dẹp loạn Ốc-nhà-Long (người Cao-miền theo Tây sơn) rồi về Nước-Xoáy.

**NĂM MẬU-THÂN (1788) : Khắc phục Saigon lần thứ tư.**

**Tháng tư.**— Ngài đem binh đánh Bát-tiêm (?)

(1) thuộc tỉnh Vĩnh-long.

**Tháng bảy.**— Đánh Ba-giồng.

**Tháng tám.**— Ngài từ Ba-giồng kéo quân lên sông Thị-nghè rồi khắc phục Saigon.

**HỌA ĐỒ SỐ 6 : TỪ THÁNG TÁM NĂM MẬU-THÂN (1788) TỚI NĂM GIÁP-DẦN (1794)**

**NĂM MẬU-THÂN (1788) : Thân chinh Ba-thắc lần thứ nhất.**

**Tháng tám.**— Nguyễn-Vương đem binh thủy bộ đánh Phạm-văn-Tham tại Ba-thắc (Đại-ngãi), rồi về Saigon (2).

**NĂM KỶ-DẬU (1789) : Thân chinh Ba-thắc lần thứ nhì.**

**Tháng giêng.**— Ngài lại đến Ba-thắc đánh Phạm-văn-Tham.

(1) Chỗ này có là là cũ lao Bát-tân, cũng gọi Bát-tiên, ngang tỉnh lý Vĩnh-long.

(2) Đem phần này của năm Mậu-thân qua họa đồ số 6 cho tiện việc vẽ.

**Tháng hai.**— Ngài trở về Saigon vì Tham xin hàng.

**Tháng sáu.**— Hoàng tử Cảnh ở Pháp về tới.

**NĂM CANH-TUẤT (1790) : Ở Saigon,**

**Tháng ba.**— Đập thành Gia-dinh giống hình hơi sen.

**Tháng sáu.**— Nguyễn Vương dẫn thủy quân đến cửa Lấp (Cap Saint Jacques), sau khi sai Lê-văn-Duàn ra đánh Bình-thuận.

**Tháng bảy.**— Ngài trở về cửa Cần-giờ sau khi dạy Duàn ban sư, rồi về Gia-dinh.

**NĂM TÂN-HỢI (1791) : Ở Saigon**

**Tháng mười.**— Lập Hiến-trung-tử (tại trại Ô-ma bây giờ) để thờ các vị công thần.

**NĂM NHÂM-TÍ (1792) : Xuất chinh lần thứ nhất : Saigon — Thị-nại.**

**Tháng sáu.**— Sau khi bàn tính việc tùy giờ mùa má tấn công Trung-Kỳ, Nguyễn Vương do cửa Cần-giờ ra Duàn, rồi cả thẳng tại cửa Thị-nại (Qui-nhơn ngày nay). Lên chợ Thị-nại, dựng cờ chiêu an, phủ dụ lễ thứ rồi dạy ban sư, trước sau chỉ mười mấy ngày.

**Tháng bảy.**— Ngài về ghé Phan-rang. (Tháng này, vua Quang-Trung là Nguyễn-Huệ chết).

**Tháng tám.**— Nguyễn vương về tới Giadinh, **NĂM QUI-SỬU (1793) : Xuất chinh lần thứ nhì : Saigon — An-dũ.**

**Tháng tư.**— Ngài do cửa Cần-giờ ra Trung-bộ binh thì do Tôn-thất-Hội điều khiển ra đánh Phan-ri).

**Tháng năm.**— Ngài tới vịnh Phan-rang, đánh đồn Mai-nàng (Mai-nương), rồi ra Nha-trang. Sau khi lấy lại Diên-khánh (Khánh-hòa), Ngài ra vịnh Hòa-khoi (Honecohié) còn Võ-Tánh thì dẫn lực binh ra Bình-khương (Ninh-hòa) để thấu phục phủ này. Tôn-thất-Hội, xong việc đánh lấy Bình-thuận, cũng vừa ra tới Hòa-khoi. Ngài lại sai Mai-tấn-Vạn đem quân do đường đạo ra Phú-yên cứu hiểm để đón giặc.

Ngài ra tới vịnh Xuân-dãi và thấu phục Phú-yên rồi, Ngài thẳng đánh cửa Thị-nại. **Tháng sáu.**— Khắc phục Thị-nại thì bộ binh của

Hội cũng ra tới. Càng vây thành Qui-nhơn (tại Đò-bàn-phước thành ngày nay).

**Tháng bảy.**— Một mặt để quân vây thành, một mặt Ngài ra đánh cửa An-dũ (Bông-sơn). Thắng trận ở đây, Ngài lại về phụ với chủ tướng quyết hạ cho được thành Qui-nhơn.

**Tháng chín.**— Ngài dạy ban sư vì vua Tây-sơn là Nguyễn-quang-Toản ở Huế cho quân vào cứu Qui-nhơn, binh thế cực thịnh.

Ngài ghé vịnh Xuân-dãi, rồi ghé vịnh Nha-Ru (1) và đến Ninh-hòa coi đắp đồn Gò-Muôn (2).

Rồi Ngài đi đường bộ về Diên-Khánh, sai đắp thành này gọi là Diên-khánh thành, tức nay là tỉnh lý Khánh-hòa.

**Tháng mười.**— Ngài do đường bộ về Giadinh vì thuyền vớ ra khơi cửa biển thì bị bão trở lại.

**NĂM GIÁP-DẦN (1794) : Xuất chinh lần thứ ba : Saigon — Thị-nại**

**Tháng tư.**— Ngài ra cứu Diên-Khánh vì tướng Tây-sơn là Trần-quang-Điêu xuất thủy binh do cửa Nha-trang và Nguyễn-văn-Hưng đem bộ binh do đường Ninh-hòa vào vây thành này.

Ngài đến Duàn, rồi ghé vịnh Phan-rang

(Coi tiếp qua trang 27)

(1) Vịnh này ở về phía Bắc Nha-trang, chữ Hán viết là Nha-Phu, trên địa-đồ ngày nay thì đề là vịnh Bình-cang, còn người ở tại thì gọi là vịnh Bình-lậy.

(2) Phần địa danh và địa điểm thuộc xứ Trung-kỳ, chúng tôi nhớ về tỉnh Khánh-hòa, ông Trần đình Khoa trong «Việt nam câu lạc bộ» (Cercle annamite) ở Nha-trang — về tỉnh Phú-yên, ông Trần Sĩ, Đốc giáo trường sơ học Tuy-hóa — về tỉnh Bình-dinh, ông Ngô-lê-Tổ, Đốc giáo trường nam học sanh Qui-nhơn — về tỉnh Quảng-nghia, ông Trần-Kinh, Đốc học tỉnh này — về tỉnh Quảng-nam, ông Nguyễn-hữu-Bằng ở tại tỉnh thành — về kinh thành Huế, ông Lê-huy-Tiêm, Lang-trung tại bộ Học-sắc-lông-chí-bảo, vậy xin quý ông vui nhận lời thành thật cảm ơn của chúng tôi ở đây.

# « TRIẾT-HỌC BERGSON »

của LÊ-CH-THIỆP



RONG tạp - chí « Đông-Phong » ra ngày 15 Dec. 1942. Ông Thu-Giang phê-bình quyển « Triết-học Bergson » của tôi, có ý muốn tôi trả lời cho ông một vài điều mà ông lấy làm không mãn ý. Bất đắc dĩ tôi phải chịu theo ý ông.

Trong bài phê-bình ấy đại khái như vậy. Ông Thu-Giang trách quyển sách thiếu một cái mục-lục; rồi ông ra công thử làm lấy coi ra sao, kể ông cho rằng chương-tiết trong ấy « có hơi phiến phức » và « có hơi không được rõ ràng ». Sau hết ông muốn hỏi tôi về một câu chú dẫn. Vậy lần lượt theo ba khoản trên đây, tôi xin bàn lại với ông Thu-Giang.

**I MỤC LỤC.** — In xong, một tháng sau, sách mới đến tay tôi. Dỡ ra xem, tôi nghe không được vừa lòng, vì ấn loát còn vài chỗ sơ sót mà lại không có mục-lục. Tôi định báo in một bản cải-chánh, nhưng tiếc rằng đã mượn quá đi rồi; sách đã gói bán khắp các nơi. Tôi đành phải chịu vậy; mong khi tái bản sẽ được như ý. Thế là lỗi ở nhà xuất bản kia.

**II CHƯƠNG.** — Chương tiết TIẾT TRONG trong quyển **BẢN MỤC LỤC** « Triết-học Bergson » như vậy:

**CHƯƠNG I.** — Tiêu sử và tác phẩm bất-chước ông ấy.

**CHƯƠNG II.** — Trục giác pháp Huống chi, lúc F. Challa-

- a) Ý thức
- b) Nội tâm sinh hoạt
- c) Thời gian
- d) Hai cách hiểu biết : trong, ngoài
- e) Trục giác và Tri tuệ
- f) Tự do

**CHƯƠNG III.** — Linh hồn và Thân thể

- a) Trí nhớ
- b) Chiêm bao
- c) Hồn và xác

**CHƯƠNG IV.** — Sáng hóa luận

- a) Sự sống
- b) Luồng sinh khí
- c) Những phương hướng của sức sinh hoạt
- d) Bản năng
- e) Tri tuệ

**CHƯƠNG V.** — Hai nguồn của Luận-lý:

- a) Thiên nhiên và xã hội
- b) Lương tâm
- c) Nghĩa cảm
- d) Xã hội đóng và xã hội mở.

**CHƯƠNG VI.** — Tôn giáo

- a) Tôn giáo tịnh
- b) Tôn giáo đóng

Sở dĩ ông Thu-Giang cho rằng cách phân chia chương tiết của tôi phiến phức và không hợp lý là tại ông dựa theo quyển sách « Bergson » của F. Challa-

ye. Nhưng chính tôi thấy cái chỗ khuyết-diêm

trên đây, thì chẳng khác nào như đi trên một bãi sa-mạc, phải cần xa xa có những cụm cây để nghỉ chơn.

Tuy cách nhau, nhưng mấy cụm cây ấy là biểu lộ một

của F. Challa-

ye nên mới không

phẩm bất-chước ông ấy.

Huống chi, lúc F. Challa-

ye viết quyển « Bergs n » thì ông

Bergson chưa có cho xuất bản

hai quyển sách quan trọng,

kết tinh tư tưởng của ông

là : « *La Pensée et le Mouvant* »

và « *Les deux sources de la morale et de la religion* ». Thành

thứ làm sao mà F. Challa-

ye biết được toàn thể tư tưởng

của Bergson? Ông Thu-Giang

lấy làm lạ sao vấn đề tự do

lại để ở chương Trục-giác-

pháp. Đó chẳng qua là tôi nói

theo phương pháp của Bergson

mà thôi. (Xem « *Essai sur les données immédiates de la conscience* » của Bergson). Trong

khí soạn quyển sách của tôi,

tôi dựa ngay theo tác phẩm của Bergson và nhứt là dòng tư tưởng của ông. Cốt ý của tôi là làm sao cũng gây trong

độc-giả cái dòng tư tưởng như vậy và nhứt là một tâm trạng đặc biệt để cảm biết cái chỗ

linh vi của triết-học trục-giác. Nhưng tôi cũng biết rằng đối với một số ít người chưa quen triết luận, đọc sách triết-học, dần dần là một quyển phổ-thông đi nữa cũng vậy, thì chẳng khác nào như đi trên một bãi sa-mạc, phải cần xa xa có những cụm cây để nghỉ chơn.

dòng nước chung ở dưới đất vậy. Cái lý của sự phân chia chương tiết, theo ý tôi, là thế.

Ông Thu-Giang chỉ cần cứ ở mấy cái nhan chương tiết mà bàn đến mạch lạc trong tư tưởng quyển sách, có phải là ông làm cái công việc cắt một phím hát bóng ra từng mảnh rồi mong đem sắp xếp nhau để tìm lại cái sự *linh hoạt* của nó chẳng? Hay là như dòng nước đang chảy mà mức lấy mười thùng đem lên sắp xếp nhau, rồi dùng hết lý trí để tìm lại cái *chảy* ấy thì có thể nào được chăng? (Toàn-Chấn, trang 128).

Tiểu rằng trong khi phê bình một quyển sách về *trục giác*, ông Thu-Giang lại *lý trí* quá!

**III VỀ CÂU CHỮ DẪN** Triết học Bergson, trang 77 tôi có viết : « Xã hội nhỏ khác với xã hội đại đồng nghĩa là nhân loại, chẳng những về phương diện số lượng mà lại về phương diện bản tính ». Đọc đến đây ai cũng hiểu rằng xã hội nhỏ khác với xã hội đại đồng về số lượng. Điều đó đã dĩ nhiên. Nhưng đến phương diện bản tính thì khó hiểu một chút. Nên muốn giúp độc giả hiểu cái chỗ bản tính đó đầy đủ hơn, tôi có chừa thêm ở dưới trang sách như vậy : « Chính như ta thấy trong biện chứng pháp rằng sự khác nhau về bản chất có thể do sự khác nhau ở số lượng mà ra. Tôi không hiểu tại sao ông Thu-Giang không nhận được chỗ đó. Ông cho rằng chưa như vậy là trái hẳn ý nghĩa của Bergson. Nhưng ông không nói nó trái hẳn ở chỗ nào. Ông không dẫn một lời nào của Berg-

son. Ông chỉ dựa theo Jankélévitch. Nhưng Jankélévitch vị tất đã là Bergson!

## LÊ-CH-THIỆP

**VÀI LỜI NÓI THÊM** Về ông Kiều-thanh - Quế phê bình « Triết học Bergson » của tôi trong « Tri Tân » số 52, có viết :

« Bàn luận về triết học Bergson, quyển sách ra đời mới mấy năm về trước có lẽ hợp thời hơn. Vì bấy giờ triết học Bergson đang thịnh hành. Chớ bây giờ, triết học Bergson cơ hồ đã nguội lạnh như đồng tro tàn ».

Mười mấy năm về trước nghĩa là năm 1931 trở về trước. Nhưng hai quyển sách quan trọng nhất của Bergson xuất

bản năm 1932 và 1934 kia mà! Lại tác giả của nó mới chết năm 1941.

Thế mà tư tưởng đã thành đồng tro tàn! Và tôi không hiểu ông Kiều muốn nói đồng tro tàn của người hay là của lý? Chớ ta chưa nhúm lửa mà cũng có tro tàn, thế chẳng lạ lắm ru!

L. C. T.

## GIÁ BẢO

Một năm. . . . . 10.000  
Sáu tháng. . . . . 5.000  
Mỗi số. . . . . 0.20

Mua báo phải trả tiền trước

Mandat xin đề cho :

HỒ-VĂN KỶ-TRẦN

Quản-ly :

NAM-KỶ TUÂN-BẢO

5, Rue de Reims, 5  
SAIGON



## Caoutchouc Manufacturé

TAPIS

Appartement — Salles de bains

**ARTICLES VELO**  
Pneus — Chambres  
Poignées

**ARTICLES MOULÉS**  
Caoutchouc scuplé  
Ebonite

**COURROIES**  
Transmission  
Convoyeuse  
Trapézoidales

**TUYAUX**  
Air — Eau — Vapeur  
Acides — Essence  
Tous usages

CHAUSSURES

**J. LABBÉ SAIGON**

140, RUE DE DOUAUMONT

Au. Tél. 1 Camélie 8

Télé. 20 609



# TIN THẾ GIỚI

## CHIẾN CUỘC AU CHÂU

**NGA ĐỨC.**— Tuần vừa qua, dường như chỉ có ở mặt trận trung dư sông Don, Hồng quân giao chiến với quân Đức Y kịch liệt hơn hết. Nga xưa đại đội hàng binh lại có nhiều chiến xa tiếp chiến, xông tới đánh các phòng tuyến mới lập của quân Đức Y và quyết đánh chiếm cho được một phi trường quan trọng ở đây. Nhưng quân Đức Y, vừa có thật nhiều chiến xa vừa có lực lượng cơ giới đông đảo, xông ra đánh vùi với Hồng quân một trận 'ong trời ỉ đất'. Bấy giờ thừa cuộc thắng lợi, quân Đức Y mới nỗ lực phản công riết quân Nga, làm cho Hồng quân vì sợ tổn thất nặng nề, phải rối loạn rút lui, bỏ cả phi trường kia cho quân Đức Y.

Quân hai bên kịch chiến ở đây đến ngày thứ chín, chưa phân thắng phụ cho rõ ràng thì có tin các nơi gọi về cho hay ở vùng kỹ nghệ và phía Tây nam thành Stalingrad, ở mặt trận Trung ương và phía Đông bắc Tuscpe chạy dài tới Hắc hải quân Đức Nga vẫn còn giao chiến thật kịch liệt.

Hình như ở mặt trận nào quân Đức cũng vẫn thắng lợi ít nhiều mặc dầu có Staline và Voroshilov đích thân ra đốc chiến tại mặt trận Stalingrad.

## MẶT TRẬN PHI CHÂU

Ở Tunisie, quân Đức-Y và Anh - Mỹ đang giao chiến tại vùng Kairouan dữ dội và bi thảm như quân Đức-Y có thắng lợi nên đang tiến xuống miền Nam.

Ở Lybie (thuộc địa Ý) tiền quân Anh của đạo quân thứ 8 đã tiến đến Syrte và giao chiến với hậu quân Đức. Quân Anh đã chiếm được thành Syrte và đang tiến đến Buerat el Sun. Có tin chắc chắn cho hay Thống-độc Romnel có thể một đạo quân Ý phòng thủ tại Misurata.

Tại phía Bắc Medjez el Bab, liên quân Đức-Y mới đánh lui cuộc tấn công quân Mỹ và bắt được lối 100 tù binh, và cũng đánh tan nát

một đội quân xung phong Anh Mỹ tại phía Tây nam Mateur.

Ở Cyrénaïque, hai bên chỉ dò thám quân tình nhau thôi.

## CHIẾN CUỘC Á-ĐÔNG

Không quân Nhật hoạt động rất băng hải, nhất là ở Ấn-độ. Đội bom lung tung xuống bãi cảng Moresby ở Nlle Guinée, đội bom kịch liệt xuống các phi trường ở Calcutta và Chittagong, thuộc miền đông Ấn-độ, gây ra nhiều trận hỏa hoạn ghê gớm.

Đêm 23-12 có 17 phi cơ kiểu B. 17 của Mỹ từ đảo Midway đến tập công đảo Otori (Wake) nhưng bị quân Nhật đánh rơi 4 chiếc, và đánh hư 6 chiếc. Bên phía Nhật chỉ có một người chết và bốn người bị thương.

Sớm mai 25-12, Thiên-hoàng có đến chủ tọa phiên đại hội đồng lần thứ 81 của Quốc hội Nhật, nhóm tại Qui-tộc Nghị-viện, đến 11 giờ 10 Thiên-hoàng mới ngự trở về cung.

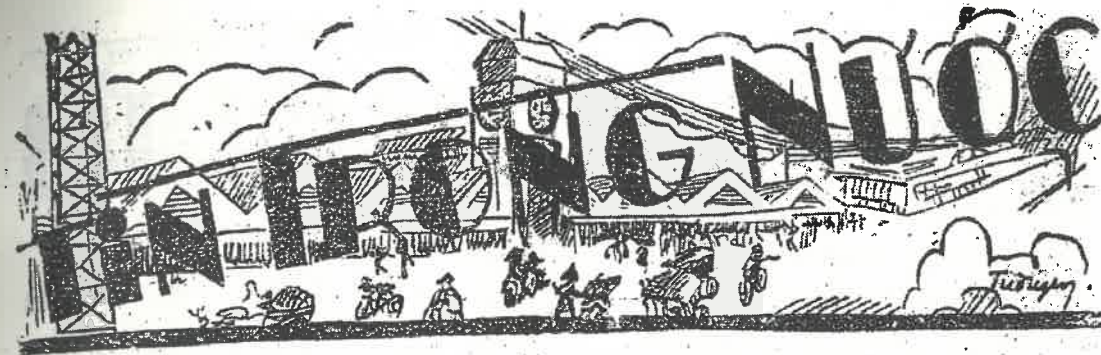
## TIN TỨC NƯỚC PHÁP

Sau khi hội đàm với Quốc trưởng Đức và Ngoại trưởng Ý, Thủ tướng Laval liền trở về Paris và thẳng xuống Vichy thuật lại cuộc hội đàm ấy cho Quốc trưởng Pétain và Hội đồng Nội các Pháp rõ.

Hôm 24-12 Thủ-sư Đô-đốc Darlan đã bị ám sát tại Alger. Thủ phạm, 1 thanh-niên Pháp mới 20 tuổi, hôm ấy vào viếng Đô-đốc, rồi thỉnh linh rút súng bắn ông Darlan trúng miệng và phổi, chưa kịp chờ ông đến nhà thương thì ông trút linh hồn. Thủ phạm bị bắt ngay và đã bị bắn chết hôm sáng thứ bảy, 26 Đéc.

Theo tin Đức, Tổng thống Roosevelt hay tin ấy có thốt: « Một cuộc ám sát khiếp như vậy và tưởng như ngài có ý nghĩ sơ Do thám Anh (Intelligence Service) có những tay vào vụ ấy đã làm trở ngại cho công việc toan tính của Mỹ ở Bắc Phi.

Quốc trưởng Pétain và ông Laval có bàn luận về cái chết của Darlan, song chưa thấy chánh phủ Pháp tuyên bố điều gì.



**TRONG** dịp Tết tây này các công sở đều đóng cửa nghỉ ngày thứ sáu - 1er và thứ bảy 2 Janvier 1943. Tuy vậy mỗi sở cũng vẫn có viên chức «gật» theo lệ thường.

**NGAY** đầu Hội-chợ Saigon mở cửa cho công chúng vào xem - chưa hết 20 decembre—tiền vô cửa thầu được tới 65 ngàn đồng.

Có lẽ đây là một kỷ lục trong các kỳ Hội-chợ.

Ngoài ra Chánh-phủ cũng phát hành một kiểu cờ dân thờ để kỷ niệm cho Hội chợ.

Có 100 học sinh ở Hanoi và 30 học sinh ở Huế được vào xem Hội chợ Saigon. Cựu Võ-biễn Hoàng-trọng-Phủ cũng có vào Saigon để viếng Hội-chợ và khuyến khích các nhà tiêu công nghệ.

**QUAN** Chủ-tỉnh Châu-Độc rao cho anh em công gặt các nơi biết kể từ 31 đéc, trở đi, anh em có thể đến tỉnh Châu-độc mà xin gặt lúa mướn, tiền ông sẽ khá lắm.

**INHON** dịp đầu năm mới, đại tá Ducoroy Tổng úy viên Thế-đức-Tế-thảo và Thanh-niên có gởi lời chúc mừng tất cả các ban thanh niên trong nước, và khuyến khích nhau thể nguyện, trước mặt Đô-đốc Decoux, nhứt trí đồng tâm, lo phục hưng cho giang san tổ-Quốc.

**MUỐN** tiết kiệm hơi điện, nên quan Toàn quyền đã ra lệnh dạy trong đêm 31 đéc, rạng mặt ngày 1er Janvier 1943 tất cả đồng hồ ở Đông-Pháp phải kéo tới 60 phút nghĩa là cho đồng hồ đi sớm thêm một giờ.

**THANH-niên** thế-đức là một vấn đề được các bạn tân-học ở Ô-môn chú trọng đã 10 năm nay. Năm 1932, nhờ lòng hảo hân của ông bạn Phan-lương-Bầu nên các bạn đã hiệp nhau lập thành hội thể-thảo « Union sportive d'Ô-môn » để luyện tập foot ball và tennis. Tiếc vì Ô-môn không có đất cao ráo rộng lớn như mấy tỉnh khác, nên hội không phát triển được.

Lúc sau này nhờ quan Chủ-quận Hồ-văn-Xuân tận tâm lo lắng, lại cùng nhờ các ông bạn Phan-lương-Bầu, Bùi-quang-Đạo, Lê-phù-Hữu v.v... quyết chí tán thành, nên Ô-môn ngày nay đã có một sân vận động rất xứng đáng.

Ngày 29 decembre đã làm lễ khánh thành sân Vận-động Ô-môn rất long trọng. Chúng tôi có lời mừng cho các bạn thanh niên Ô-môn từ đây có chỗ tập thể thao để làm cho mạnh mẽ thân thể mà chấm lo cuộc Pháp-Việt phục-hưng.

**CÓ** tin cho hay ông Yujiro Fukui, Giáo-sư Luật-khoa Đại học đường Đông-kinh mới qua Đông-Pháp. Giáo sư Yujiro Fukui được Chánh-phủ Nhật phái đến xử ta mục đích là để hiệp tác với các yếu-nhơn ở Đông-Pháp nghiên cứu về khoa học.

**VI** muốn tiết kiệm giấy má, nên Chánh-phủ khuyến quan lại và công-chúng đừng gởi thiệp chúc mừng năm mới theo lệ cũ.

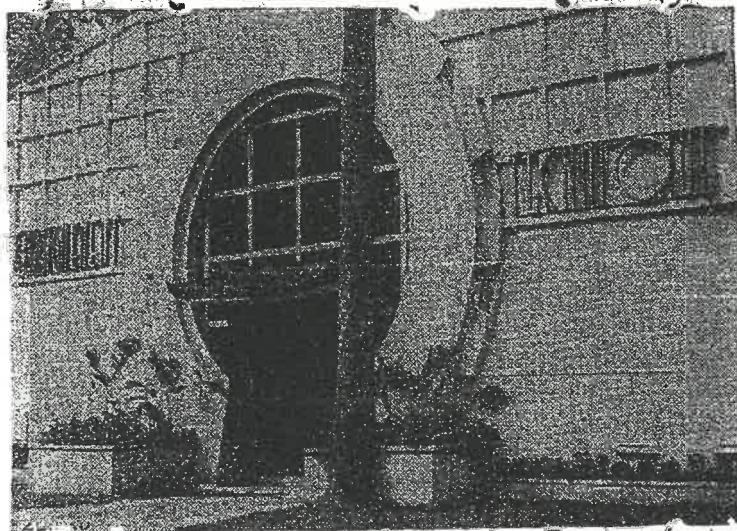
Về việc gởi thiệp báo tin mừng hay tin buồn cũng vậy, tiết kiệm được chừng nào hay chừng nấy, và nếu như đăng được vào báo chí lại càng hay.

# ĐI VIẾNG VÀI GIAN HÀNG

**H**ội chợ Triển-làm Saigon lại gợi trọng tri nhớ tới hội Triển-làm thuộc địa ở Paris năm 1931. Tuy

không to lớn bằng, nhưng về phương diện kiến trúc, Hội chợ Triển-làm Saigon có phần mới mẻ hơn. Nói không to lớn là nói một cách tương đối mà thôi, chứ kỹ thuật, muốn quan sát khắp cùng, phải nhiều đêm lắm mới thấy hết được. Hướng chỉ, nếu cần coi kỹ càng để học cho biết thêm thì vài gian hàng cũng đủ choán hết thời giờ một đêm rồi. Chính tôi đã kinh nghiệm vậy.

Đây bạn đọc thử cùng tôi bước chửa vô gian hàng *Tiêu-công nghệ*. Chúng ta thấy trên tường bốn tấm bảng to tương với những con số như sau đây.



Gian Giáo dục chuyên môn

Nam-kỳ : 60.000 thợ  
Sản-xuất : 8 000.000 đồng bạc  
Bắc-kỳ : 123.000 thợ  
Sản-xuất : 27.250.000 đồng bạc  
Trung-kỳ : 37.000 thợ  
Sản-xuất : 8.300.000 đồng bạc

Giấy, đồ dùng trên bàn viết, giấy cứng, cang viết, viết chì, mực, keo v.v...  
Đồ bằng chai, đồ gốm, chén bát.  
Da thuộc, đồ nhuộm v.v...

Cao-miên: 22.000 thợ  
Sản-xuất : 1 900.000 đồng bạc  
Những số đó cho ta biết sự quan trọng của tiểu công nghệ là dường nào: tổng cộng 45.200.000 đồng bạc. Và lại trước mắt ta là liệt đồ khéo léo; có thể phân ra đại khái mấy loại như sau này :  
Đồ thực phẩm, mật, đồ hộp, rượu, giấm v.v...

Vải, tơ lụa, tuyết so, vải bông, đồ dệt, khăn.

Dây chạc, chiếu, thùng, rô.

Đồ cần dùng trong nhà bằng thiếc hay bằng cây :

Vòi nước, ống khóa, đồ đồng, đồ thau.

Đèn và dầu mỡ để đốt.  
Đồ chơi bằng cây, bằng thiếc v.v...

Đã xem qua những đồ trưng bày trong gian hàng này, xin mời các bạn cùng tôi đến coi các thợ khéo làm việc. Đó là một gian hàng khác. Thiết tưởng, trong Hội-chợ, đây là vui vẻ và hoạt động nhất. Hấp sắc hơn hết là những máy dệt. Có cái giản tiện, có cái phiền phức. Luôn luôn tiếng máy chạy không phút nào ngưng. Tôi nom thấy hai người đàn bà, người Mán thì phải, đứng dệt với một cái máy hết sức đơn sơ và thật mất công. Những cái máy khác làm một giờ có lẽ cái này phải làm đến ba, bốn giờ mới được kết quả bằng. Tôi bất nghĩ ngay trong trí rằng văn-minh nhiều hay ít là ở cái chỗ sản xuất mau hay chậm vậy. Rồi trí bỗng đem so sánh mấy cái máy dệt tay với những xưởng dệt ở các nước văn-minh thì thấy thật là một trời một vực. Ở gian hàng này có thợ chạm, thợ làm đồi, nhiều môn chưng bày rất mỹ-thuật, người coi tấm tắc khen không ngớt. Rồi các bạn lại xem nắn nôi, chén bát, sẽ thấy các chỉ thợ lui cui bộp nắn đất sét. Nghe đâu ở đây có :

Bắc-kỳ : 8 lớp thợ : 19 người  
Trung kỳ : 7 lớp thợ : 22 người  
Lào : một cái máy dệt và một anh thợ bạc.  
Nam-kỳ : 6 lớp thợ

Sau khi ở gian hàng này ra chúng ta lần qua gian hàng giáo-dục chuyên môn (enseignement technique), gồm có tất cả các trường dạy làm rèn, dạy dệt, dạy kỹ-nghệ, dạy làm thợ máy và các trường Nữ-công Tân-dịnh, Dekao v. v...

Ở đây thật là chen chùn không lọt, vì người xem đông nức. Nhất là chung quanh những cái máy hơi nước, máy dầu sản đương chạy. Là mắt hơn hết là chúng ta thấy, ở trong cái máy có những gì và lúc máy đang chạy, ở trong ấy hoạt động như thế nào. Chúng ta còn thấy một cái sân máy bay (hầu như lại và một vòm sóng, ghe thuyền lên nghênh, với ít chiếc tàu đường đất ghe; Mấy cái mẫu (maquette) đó coi rất ngộ.

Nếu xem máy chạy mà các bạn thích và muốn biết thêm về khoa học thực-hành thì nên đi ngay lại hạ gian hàng kỹ-nghệ có rất nhiều bản thông kê và rất nhiều kiểu mẫu do những xưởng chế tạo Đông-Pháp chế ra. Và có một cái máy vẫn thuộc đang chạy cho công chúng coi. Có vài ba người đứng xem chừng cho máy chạy. Chỉ trong năm phút đồng hồ mà sản xuất huyền thiên diển thuốc, trong chừng một trăm người vẫn tay 1 giờ chưa chắc theo kịp cái kết quả của cái máy ấy trong năm mươi phút đồng hồ. Ở gian hàng này có chỗ làm rượu la-ve cũng nên để ý.

Đến đây, chúng tôi nghe đã mỏi chửa nên phải về, định khi khác sẽ vô xem mấy gian hàng kia cho khắp cùng mới vira lòng.

Hai bức tranh

thiếu nữ ở

Gian hàng

Mỹ thuật



## Hãy đọc ĐẠI-VIỆT TẬP-CHÍ SỐ 7

Xuất bản ngày 1er Janvier 1943

CÓ NHỮNG BÀI SAU NÀY :

- Người và hoàn-cảnh. . . . . TRÚC-HÀ
- Thử so-sánh một vài đoạn trong « Hoan-trường tân-thanh » với « Kim-Vân-Kiều » truyện. . . . . ĐÀO-DUY-ANH
- Những thành phố bị tro hêu diêm sơn chôn lấp. . . . . THANH-TÂN
- Hiện-triết Hy-lạp : Démocrite. . . . . LÊ-CHÍ-THIỆP
- Thơ của Tú-Xương. . . . . QUANG-PHONG
- Luận-lý đạo Nho : Kinh nhi viên chi. . . . . TRÚC-HÀ
- Một đoạn lịch-sử báo chí Đông-dương. . . . . KHUÔNG-VIỆT
- Tình cách cấu văn Việt-Nam (tiếp theo và hết) . . . . . HẢI-NHƯ
- « Rương vàng của con tôi » (tiếp theo). . . . . TRƯƠNG-VĨNH-TỔNG
- Gia-Lông, phục quốc diên ca (tiếp theo) . . . . . ĐẶNG THỨC-LIÊNG
- Ái-tình-Miêu (tiểu-thuyết) . . . . . HỒ BIỂU-CHÁNH

N. T.

Sau khi ở gian hàng này ra chúng ta lần qua gian hàng giáo-dục chuyên môn (enseignement technique), gồm có tất cả các trường dạy làm ren-dạy dệt, dạy kỹ-nghệ, dạy làm thợ máy và các trường Nữ công Tân-dịnh, Dakao v. v...

Ở đây thật là chen chun không lọt, vì người xem đông nức. Nhứt là chung quanh những cái máy hơi nước, máy dầu sẵn đương chạy. Lại mắt hơn hết là chúng ta thấy ở trong cái máy có những gì và lúc máy đang chạy, ở trong ấy hoạt động như thế nào. Chúng ta còn thấy một cái sân máy bay đậu nhô lại và một vòm sóng, ghe thuyền lên ghềnh, với ít chiếc tàu đương dật ghe. Máy cỡi mẫu (maquette) đó coi rất ngộ.

Nếu xem máy chạy mà các bạn thích và muốn biết thêm về khoa học thực hành thì nên đi ngay lại ba gian hàng kỹ-nghệ có rất nhiều bản thông kê và rất nhiều kiểu mẫu do những xưởng chế tạo Đông-Pháp chế ra. Và có một cái máy vẫn thuộc đang chạy cho công chúng coi. Có vài ba người đứng xem chừng cho máy chạy. Chỉ trong năm phút đồng hồ mà sẵn xuất huyền-thiên điều thuốc, trông chừng một trăm người vẫn lay 1 giờ chưa chắc theo kịp cái kết quả của cái máy ấy trong năm mươi phút đồng hồ. Ở gian hàng này có chỗ làm rượu la-ve cũng nên đi y.

Đến đây, chúng tôi nghe đã mỗi chun nên phải về, định khi khác sẽ vô xem mấy gian hàng kia cho khắp cùng mới vừa lòng.

N. T.

Hai bức tranh

thiếu nữ ở

Gian hàng

Mỹ thuật



## Hãy đọc ĐAI-VIỆT TẬP-CHÍ SỐ 7

Xuất bản ngày 1er Janvier 1943

CÓ NHỮNG BÀI SAU NÀY :

- Người và hoàn-cảnh. . . . . TRÚC-HÀ
- Thử so-sánh một vài đoạn trong « Đoạn-trường tân-thanh » với « Kim-Vân-Kiều » truyện. . . . . ĐÀO-DUY-ANH
- Những thành phố bị tro hỏa diêm sơn chôn lấp. . . . . THANH-TÂN
- Hiền-triết Hy-lạp : Démocratie. . . . . LÊ-CHÍ-THIỆP
- Thơ của Tú-Xương. . . . . QUANG-PHONG
- Luận-lý đạo Nho : Kinh nhi viên chi. . . . . TRÚC-HÀ
- Một đoạn lịch-sử báo chí Đông-dương. . . . . KHUÔNG-VIỆT
- Tinh cách câu văn Việt-Nam (tiếp theo và hết) . . . . . HẢI-NEU
- « Rương vàng của con tôi » (tiếp theo). . . . . TRƯƠNG-VĨNH-TỔNG
- Gia-Long phục quốc diễn ca (tiếp theo). . . . . ĐẶNG-THỨC-LIÊNG
- Ái-tình-Miếu (tiểu-thuyết) . . . . . HỒ-HIẾU-CHÁNH

# GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Kim-Vân-Kiều (1) (quyển nhứt). — Năm nay, những sách, báo nói về Kim-Vân-Kiều và cụ Nguyễn Du rất nhiều. Quyển này ra đời cũng là rất hợp thời, để dự vào một cuộc hòa nhạc văn chương, thừ văn chương thuần túy và tinh hoa nhứt của đất Việt.

Nhưng một áng văn chương phổ cập như Kim-Vân-Kiều, truyền khắp từng lớp của xã-hội đã hơn 100 năm nay, cố nhiên chẳng thể tránh cái tệ « tam sao thất bản ». Đó là mới nói về nguyên văn, chứ đến bản dịch ra Pháp văn, thì ới thời 1 độc giả sẽ nhận thấy biết bao nhiêu sự sai biệt giữa các nhà học-giã đã già công nghiên cứu 3.248 câu thơ Kim-Vân-Kiều.

Đến đây, ta nên khen thơ xá Alexandre de Rhodes đã có công lớn cho in bản dịch Pháp văn của ông Nguyễn văn Vinh, đăng ở báo « Annam Nouveau » từ 1932. Mười năm sau, bản dịch đó đã được ra đời, mặc dầu công việc ần loát mắt mỗ hết sức.

Quyển sách này trình bày rất đẹp, cứ mỗi trang có 5 câu thơ, giữa là đoạn dịch ra văn Pháp, dưới là dịch từng chữ. Quyển có 5 hồi, mỗi hồi bắt đầu bằng một bức phụ bản của họa sĩ Mạnh-Quỳnh, và ở cuối là mấy chục trang chú thích, dẫn giải các điển tích theo ngôn bút linh hoạt và thú vị của ông Vinh. « Truyện Kiều còn, tiếng ta còn », câu nói của ông Quỳnh lại vang vẳng trong khi đọc cuốn này, một cuốn đáng góp mặt trong tủ sách của mọi người.

Lược khảo Việt ngữ (2). — Năm trước, báo « Patrie Annamite » có mở cuộc thi một bài luận văn bằng chữ Pháp về « Vấn đề quốc văn », cuốn « Lược khảo Việt ngữ » là một trong mấy bài trúng cách, rồi lại chính tác giả đem ra dịch ra quốc văn.

Từ xưa đến nay, bây giờ ta mới được thấy thảo vào một 100 trang một bài khảo cứu rõ ràng thấu suốt bản về tiếng Việt - nam ta ngày trước, sanh lực của nó và sự phát triển ở hiện tại, những phương pháp làm giàu thêm tiếng, vấn đề sửa đổi chữ quốc ngữ, xác định văn tự và thống nhất ngôn ngữ. Cho đến đoạn khái luận và văn học Việt-Nam, về sự mở một

(1) Sách dày 322 trang, khổ 17x33, giá 2p.00 bản giấy (5) in tại « Imp. Tonkinoise ».

(2) Lê-văn-Ngũ, sách dày 100 trang, khổ 11 x 15, giá 0p.50 in tại Nại Linh ấn-quan.

văn học viện, về chương trình Quốc văn và Hán văn ở các trường, nhứt nhứt đều được ông Lê-văn-Ngũ, khảo cứu rất tường tận.

Ta nên cảm ơn tác giả đã cố gắng biên cho ta xem 1 bức tranh đại quan đầy đủ về quốc văn, rồi nhờ về đó, sẽ vạch một con đường tương lai cho tiếng nước nhà ngày một được giàu đẹp.

Đây là 2 cuốn sách đầu tiên của Thơ - xá Alexandre de Rhodes, một hội đã có mỹ ý tổ chức một cuộc thi để chấu hưng và trau dồi quốc văn.

Thi văn chữ Hán ở Namkỳ không có đã lâu, nay được thấy Đặng-thức-Liêng tiên-sanh, mới xuất bản một tập « Tiểu phủ viên, Hán văn Thi văn toàn tập ». Trong tập chép những lời ngâm vịnh ở Bắc qua Tàu về Namkỳ, nhiều lối tiêu tao. Vay xin giới thiệu cho đồng-nhơn tường lãm.

Có để bán tại Bồn-quản và nhà Đặng-thức-Liêng tiên-sanh, tại đường Colonel Grimaud, 69 Saigon.

Số « Nam-Kỳ Tuân-Bào » này tức là một số đặc biệt về Hội chợ Triển lãm Saigon, nên chúng tôi phải buộc lòng ngưng 2 tiểu thuyết một kỳ, để cho có đủ chỗ mà đăng bài về thuộc về Hội chợ, xin quý bạn đọc lượng thứ. Và những hình ảnh in trong số báo này đều do Nhà Đại-bưu Phương chụp giúp.

CHIỀU 23 đéc. rồi có một tiệc lớn ở nhà hàng Continental, của các quan Pháp Nam và các nhà tài mạt ở Giadinh (bết đãi ông Dufour, Chủ-tỉnh Giadinh, nhưn dịp ngài được bổ nhậm chức Thanh-tra Chánh-trị).

Ông Lê-liành-Tương có đọc bài chúc từ kê lại công việc của ông Dufour đã thiết hành trong tỉnh ấy và ông Dufour cũng đáp lại, cảm ơn tất cả quan khách.

Hôm 24 đéc. quan Đặc-sứ Yoshizawa có mời quan Toàn quyền Đông-Pháp đến dự tiệc tại dinh quan Công-sứ Nhật Shiga'oku Tashiro ở Saigon. Nhưn dịp này nhĩ vị thượng quan có bàn luận để kiếm tìm phương-châm hầu bắt chặc thêm mối-dây liên-lạc và thân thiện giữa nước Nhật và xứ Đông-Pháp.

# Hội-chợ năm nay có những gì?

(Tiếp theo trang 15)

khác, muốn chứng chắc điều đó, du khách hãy bước vào trong nhà để mà xem những di tích của người Chăm, người Khmer. Những tượng đá và những cái tháp của người Chăm thật là những mỹ phẩm đúng theo nghĩa của chữ ấy. Nó biểu lộ tài năng phong phú của nghệ sĩ Chăm và trình bày cho ta biết rằng mỹ thuật Chăm xưa đã vượt đến một trình độ khá cao. Du-khách không thể không khen ngợi về hoạt động của con voi đã lúc dậm đi, hoặc của cô vũ nữ lúc uốn mình, hoặc cái thể thể cán đối xứng lệ của những ngôi tháp điêu tạc. Đem so sánh mỹ thuật Chăm và mỹ thuật Khmer, người ta thấy mỗi bên mỗi vẻ, nhưng xét kỹ, ta có thể nói là «mười phần vẹn mười». Một điều mà người Việt - Nam không thể không lấy làm tự thẹn là đứng bên những di tích rực rỡ của giống dân Chăm những mỹ phẩm của ta tỏ ra thua kém rất nhiều. Nó thiếu một cái gì đặc biệt có thể đánh dấu cái cốt cách độc lập của người Việt Nam. Tuy vậy, ta có thể tự an ủi rằng: «Nền mỹ thuật phong phú của người Chăm không đủ để đảm bảo sự vĩnh viễn trường tồn của nó giống họ. Một dân tộc muốn giữ được địa vị ưu thế dưới bóng mặt trời không thể chỉ chìm đắm trong cái đẹp.»

## CẢM TƯỞNG CHUNG

Hội chợ năm nay không phải là một dịp để cho người ta đến mua bán, đến nô đùa, mặc dầu nó vẫn có nhiều chỗ mua vui và nhà chứa bạc. Ai muốn giải trí hoặc muốn sát phạt với nhau bằng đồng tiền, cứ lại ngay đó. Ngoài ra, các gian hàng khác là những bài học hiện hình ra để cho người chiêm nghiệm. Các năng lực hoạt động của dân chúng Đông-dương về các phương diện đều được trình bày ra ở đây bằng những gian hàng nguy nga đồ sộ. Có thể nói toàn cảnh Hội chợ này là phần ảnh của xã hội Việt-nam. Người ta có thể xem qua các gian hàng mà biết được đại khái trình độ văn hóa của dân tộc Việt-nam ra thế nào vậy.

TRÚC HÀ

KHỐC NGUYỄN-VIÊN-KIỆU

THỐNG TÀI-NGUỒN-TIÊN

VĨNH BIỆT NHO LÂM,

KIM XUÂN TỊCH-MỊCH.

THUY DỮ ĐÀM TÂM.

ĐẶNG-THỨC-LIÊNG



Agent exclusif : Ets BOY-LANDRY

Savon VIET-NAM  
Tốt nhất

Vào Hội-chợ Saigon, các bạn nên nhớ đến tiếng « Gian Báo-chi ». ĐÁL VIỆT TẬP-CHÍ và NAM-KỶ TUẦN-BÁO sẽ tự trình-diện với các bạn một vẻ riêng: đẹp và lạ.

Tại đây các bạn sẽ được xem nhiều bức ảnh, các tin tức xưa và nhiều chuyện vui báo chí, nhất là những tác phẩm của Hồ-Biên-Chánh.

# BÀI HỌC VỀ LỊCH-SỬ XỨ NAM-KỶ

(Tiếp theo trang 12)

thuộc đời Hoàng đế Napoléon III. Cả cái ghế hành có chữ hiệu của vua Norodom để phía trước tượng bán thân bằng đá cẩm thạch của ông De Chasseloup Laubat, Thượng thư bộ Hải-quân và Thuộc-địa cũng là một di-tích của thời ấy.

Trong việc mở mang, khai thác thuộc địa Nam kỳ, các vị cố đạo cũng có một phần công lớn, Công nghiệp ấy ngày nay được đem ra trình bày dưới mắt bạn bằng những chôn dung của các vị linh mục treo trên tường và bằng những dấu tích dựng riêng trong cái tủ để sắt vách, bên trái bộ «sa lông».

Nói đến công nghiệp, tôi cũng bạn hãy xem mấy cái tủ có tựa « Tiểu sử » (Biographie) và nhìn lên tường xem những tấm ảnh đồng khuôn lồng kính. Đó là một số đồng những người Pháp và người Nam có công lớn với Chánh phủ thuộc địa. Pháp như Luro, Philastre, Rheinart, Nam như Trần bá Lộc, Đỗ hữu Phương, Trần tử Cay v.v.

Các «những vị «ông thần» ấy là những nhà thực dân có tên tuổi (Les grands colons). Từ ông Kresser xin khoản 25.000 mẫu ruộng đến hàng Taillefer chiếm trọn Cù-lao Nam-thôn, trải qua ông Thomas Caraman đoạt quyền các rừng cây qui trên Cao-miên với việc trồng tiêu buôn đường ta thấy đang kinh phục cái sức làm việc, cái chí lớn lao và tài kinh doanh của người Pháp.

Nhưng đức tánh đó nhà cầm quyền cũng có đủ vậy. Chẳng thế mà trong mục «Châu-thành

Sài-gòn xưa» (Le vieux Saïgon) ta nhận thấy bao nhiêu là biến đổi đã trải qua chỉ trong thời gian chưa tròn một thế kỷ để xây dựng ra «châu thành Sài-gòn nay» nguy nga, đồ sộ thế này. Chẳng thế mà việc cai trị khắp xứ Nam-kỳ được vững vàng yên ổn, dân cư được an lạc thái bình như những số sách công văn trong mục «Cai-trị» (Administration) chỉ rõ.

Cảnh đời thực tế của xứ Namkỳ về thời các quan thầy su đồ-độc nắm quyền cai trị được trình bày với những tài liệu đời dào rãnh mạch như trên đã nói cũng không lẫn gì được những sự phát triển về tinh-thần. Thì đây, trong 4 cái tủ kê cách nhau bạn có gần đủ những sách bác-học, những công trình trừ-thuat có giá trị của người Pháp và người Nam trong thời kỳ đó. Ví dụ như tự-điển, sách về văn-phạm, thổ ngữ, lịch sử, địa dư của các ông Aubaret, Philastre, Trương-vinh-Ký v.v... Về phần báo chí thì có những tờ « Courrier de Saigon », « Gia-định báo », « L'Ére Nouvelle », « L'Indépendant » v.v. . . .

Cứ xuống đờng én từ 10 giờ bạn đã mỗi lưng mỗi căng chưa? Như chưa thì xin mời bạn quay mình lại xem mục «Cao miên» (Le Cambodge). Kia cái tủ kiến cao để đưa tượng trên đó và trong đó để nào là



gươm, mũ nút áo, tiền đồng, dao rọc giấy, danh thiếp, tất cả những vật kỷ niệm của vua Norodom, vị vua Caomiên trị vì trong khi người Pháp vừa sang Nam Việt. Trong những tủ khác và treo la liệt trên tường, nào là văn-thơ, hình ảnh, bản đồ thuộc thời kỳ sơ giao của hai nước Pháp-Miên.

Chợt hết tôi xin hiến bạn một món khai vị. Bước vào trong góc trái, bạn hãy qua những tấm bằng tự động kia để xem bản đồ các thành xưa trong « Lục-tỉnh » và một vài tài liệu có thể đánh thức chương trình đua ngựa năm 1870.

Thôi, xin mời bạn bước ra. Bung đã thấy đời rồi vì kim đồng hồ đã chỉ một giờ trưa, giờ mà gian Lịch sử đóng cửa.

Đi ra bạn phải đi ngang một cái bàn trên có một chiếc tàu và một đôi ghe trei lương đặt sừng lờn (merrimac) kiểu (nhau nhỏ lại và làm bằng cây gỗ đẽ. Đó là những « chiến thuyền » mà người Pháp đã dùng trong sông rạch xứ Nam kỳ để bình định những cuộc phiến loạn do người trung nghĩa gây ra.

Còn viên đạn bằng sắt kia chính là một viên đạn bát của thủy quân Pháp bắn thủng Bà rịa khi xưa.

Bạn hãy xem kỹ mấy vật ấy đi rồi mau mau ta ra về dùng cơm cho ngon miệng!

KHUÔNG-VIỆT